

Số: 19/GCN-UBCK

Hà Nội, ngày 20 tháng 03 năm 2019

GIẤY CHỨNG NHẬN
Đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng

CHỦ TỊCH ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC

Căn cứ Luật Chứng khoán ngày 29 tháng 06 năm 2006;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán ngày 24 tháng 11 năm 2010;

Căn cứ Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26 tháng 06 năm 2015 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 58/2012/NĐ-CP ngày 20 tháng 07 năm 2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Chứng khoán và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán;

Căn cứ Quyết định số 48/2015/QĐ-TTg ngày 08 tháng 10 năm 2015 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước trực thuộc Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 162/2015/TT-BTC ngày 26 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn việc chào bán chứng khoán ra công chúng, chào bán cổ phiếu để hoán đổi, phát hành thêm cổ phiếu, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ và chào mua công khai cổ phiếu;

Xét Hồ sơ đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Quản lý Chào bán Chứng khoán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Cấp Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng cho:

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

– Tên giao dịch bằng tiếng Anh: Thu Duc Electro Mechanical Joint Stock Company;

– Tên viết tắt: THUDUC EMC JSC;

– Địa chỉ trụ sở chính: Km9 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh;



– Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hồ Chí Minh cấp đăng ký lần đầu ngày 02 tháng 01 năm 2008; đăng ký thay đổi lần thứ 5 ngày 20 tháng 06 năm 2016.

– Vốn điều lệ: 114.730.000 đồng (Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng).

Điều 2. Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức chào bán ra công chúng theo các nội dung sau:

1. Loại chứng khoán: cổ phiếu phổ thông;
2. Mệnh giá cổ phiếu: 10.000 đồng (Mười nghìn đồng);
3. Tổng số lượng cổ phiếu chào bán: chào bán cho cổ đông hiện hữu 3.824.333 cổ phiếu (Ba triệu tám trăm hai mươi bốn nghìn ba trăm ba mươi ba cổ phiếu);
4. Tổng giá trị chào bán tính theo mệnh giá: 38.243.330.000 đồng (Ba mươi tám tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu ba trăm ba mươi nghìn đồng);
5. Thời gian phân phối: Trong vòng 90 ngày kể từ ngày Giấy chứng nhận đăng ký chào bán có hiệu lực;
6. Phương thức phân phối: Theo phương án nêu trong Bản cáo bạch;
7. Tổ chức tư vấn phát hành: Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha.

Điều 3. Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức phải tuân thủ pháp luật Việt Nam, các quy định về chứng khoán và thị trường chứng khoán và nội dung trong Giấy chứng nhận này.

Điều 4. Giấy chứng nhận này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 5. Giấy chứng nhận này được lập thành bốn (04) bản chính: 01 bản cấp cho Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức, 01 bản lưu tại Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, 01 bản gửi cho Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh và 01 bản gửi cho Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam./.

KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Phạm Hồng Sơn

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP.



BẢN CÁO BẠCH



CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301824508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 20/06/2016)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số ...¹⁹.../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ²⁰...tháng ³...năm ²⁰¹⁹.)

Bản cáo bạch này và tài liệu bổ sung sẽ được cung cấp tại:

Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Trụ sở chính: Km9 Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (84 - 28) 3896 5591 Fax: (84 - 28) 3896 3159
Website: www.codientd.com

Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Trụ sở chính: Số 2 Phạm Ngũ Lão, Phường Phan Chu Trinh, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội
Điện thoại: (84 - 24) 3933 4666 Fax: (84 - 24) 3933 4668
Website: www.apsc.vn

Phụ trách công bố thông tin:

Họ tên: Ông Nguyễn Minh Quang
Chức vụ: Chủ tịch HĐQT
Số điện thoại: (84 - 28) 3896 5591

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

(Giấy chứng nhận ĐKDN số 0301824508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2008, cấp thay đổi lần thứ 05 ngày 20/06/2016)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

- **Tên cổ phiếu:** Cổ phiếu Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- **Mệnh giá:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu:** 10.000 đồng/cổ phiếu
- **Tổng số lượng chào bán:** 3.824.333 cổ phiếu
- **Tổng giá trị chào bán:** 38.243.330.000 đồng

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37425 888 Fax: (024) 37578 666

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Số 2, Phạm Ngũ Lão, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3933 4666 Fax: (84-4) 3933 4668

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:	7
1. <i>Rủi ro về kinh tế:</i>	7
2. <i>Rủi ro về luật pháp:</i>	9
3. <i>Rủi ro đặc thù ngành:</i>	9
4. <i>Rủi ro của đợt chào bán:</i>	10
5. <i>Rủi ro pha loãng:</i>	10
6. <i>Rủi ro quản trị công ty:</i>	13
7. <i>Rủi ro khác:</i>	13
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH	14
1. <i>Tổ chức phát hành:</i>	14
2. <i>Tổ chức tư vấn:</i>	14
III. CÁC KHÁI NIỆM	15
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH	16
1. <i>Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:</i>	16
2. <i>Cơ cấu tổ chức công ty:</i>	19
3. <i>Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:</i>	20
4. <i>Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại:</i>	24
5. <i>Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:</i>	25
6. <i>Giới thiệu về quá trình tăng vốn:</i>	26
7. <i>Hoạt động kinh doanh:</i>	27
8. <i>Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:</i>	34

8.1	Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:.....	34
8.2	Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:	35
9.	Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:.....	35
10.	Chính sách đối với người lao động:.....	38
11.	Chính sách cổ tức:.....	39
12.	Tình hình tài chính:	41
12.1	Các chỉ tiêu cơ bản:.....	41
12.2	Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:	44
13.	Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng	46
13.1	Hội đồng quản trị.....	47
13.2	Ban Tổng Giám đốc.....	55
13.3	Ban Kiểm soát.....	61
14.	Tài sản.....	67
15.	Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:.....	68
16.	Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:	71
17.	Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:.....	71
18.	Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:.....	71
19.	Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:.....	71
V.	CÓ PHIẾU CHÀO BÁN:.....	72
1.	Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.....	72
2.	Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	72
3.	Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.824.333 cổ phiếu.....	72
4.	Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.....	72
5.	Phương thức tính giá:	72
6.	Phương thức phân phối.....	72

7.	<i>Thời gian phân phối cổ phiếu</i>	73
8.	<i>Đăng ký mua cổ phiếu:</i>	74
9.	<i>Phương thức thực hiện quyền:</i>	76
10.	<i>Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:</i>	76
11.	<i>Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:</i>	80
12.	<i>Các loại thuế có liên quan:</i>	80
13.	<i>Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:</i>	80
VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:		80
VII.KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỔ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:		81
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN:		83
IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN:		84

DANH SÁCH CÁC HÌNH

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2017	7
Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2017	8
Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý	20

DANH SÁCH CÁC BẢNG

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần và người có liên quan.....	24
Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/05/2018.....	25
Bảng 3: Quá trình tăng vốn của Công ty	26
Bảng 4: Thông số kỹ thuật các loại Máy biến áp	28
Bảng 5: Cơ cấu doanh thu từ năm 2016, năm 2017 và 09 tháng năm 2018	29
Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2016, năm 2017 và 09 tháng năm 2018.....	30
Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn	32
Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và 09 tháng năm 2018	34
Bảng 9: Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/07/2018	38
Bảng 10: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của Công ty.....	40
Bảng 11: Tổng dư nợ vay	42
Bảng 12: Các khoản phải thu.....	43
Bảng 13: Các khoản phải trả.....	43
Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu	44
Bảng 15: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 30/09/2018.....	67
Bảng 16: Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận.....	68

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO:**1. Rủi ro về kinh tế:**

Nền kinh tế luôn tiềm ẩn nhiều rủi ro vốn có và nó tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến các thành phần kinh tế, ngành nghề hay cụ thể là các doanh nghiệp. Những rủi ro này được hình thành từ sự biến động của các nhân tố cơ bản trong nền kinh tế như: Tốc độ tăng trưởng kinh tế, lạm phát, lãi suất, tỷ giá hối đoái v.v...

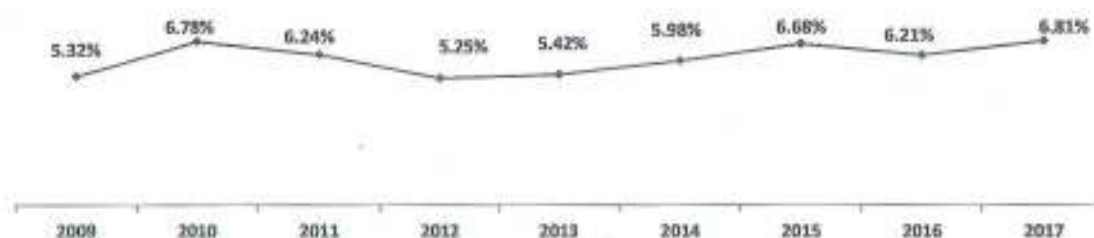
✓ **Tốc độ tăng trưởng kinh tế:**

Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam ảnh hưởng trực tiếp và mạnh mẽ đến tốc độ tăng trưởng của ngành Điện lực, đặc biệt là cơ sở hạ tầng điện. Một nền kinh tế tăng trưởng mạnh mẽ, ổn định sẽ kéo theo sự gia tăng nhu cầu về cơ sở hạ tầng điện để phục vụ hoạt động sản xuất, kinh doanh, sinh hoạt. Ngược lại khi nền kinh tế có sự bất ổn hay suy thoái sẽ ảnh hưởng nhất định đến nhu cầu phát triển cơ sở hạ tầng điện và tác động xấu đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của ngành nói chung và Công ty nói riêng.

Năm 2009, các nước bắt đầu thoát khỏi khủng hoảng kinh tế toàn cầu năm 2007 – 2008, Chính phủ Việt Nam đã có những chính sách điều hành kinh tế vĩ mô đúng hướng để phục hồi nền kinh tế trong nước. Theo số liệu của Tổng Cục Thống kê, bình quân tốc độ tăng trưởng kinh tế của Việt Nam từ năm 2011 đến nay đạt trên 6%/năm, năm 2015 đạt 6,68%, năm 2016 đạt 6,21% và năm 2017 đạt 6,81%.

Năm 2018, nền tảng vĩ mô vẫn duy trì ổn định, những cải thiện mạnh mẽ về cơ chế chính sách liên quan đến cải cách thể chế, cải thiện môi trường đầu tư kinh doanh, cải cách hành chính, giảm chi phí kinh doanh được Chính phủ chỉ đạo quyết liệt thực hiện sẽ tiếp tục phát huy hiệu quả, hỗ trợ tốt hơn cho hoạt động của doanh nghiệp trong nước, thúc đẩy khu vực kinh tế tư nhân phát triển. Mặc dù trong bối cảnh căng thẳng thương mại Mỹ - Trung có dấu hiệu gia tăng, Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB) vẫn đưa ra dự báo về tăng trưởng kinh tế Việt Nam năm 2018 đạt mức 7,1%, so với mục tiêu tăng trưởng 6,7% mà Chính Phủ đề ra.

Hình 1: Tỷ lệ tăng trưởng GDP của Việt Nam giai đoạn 2009 – 2017



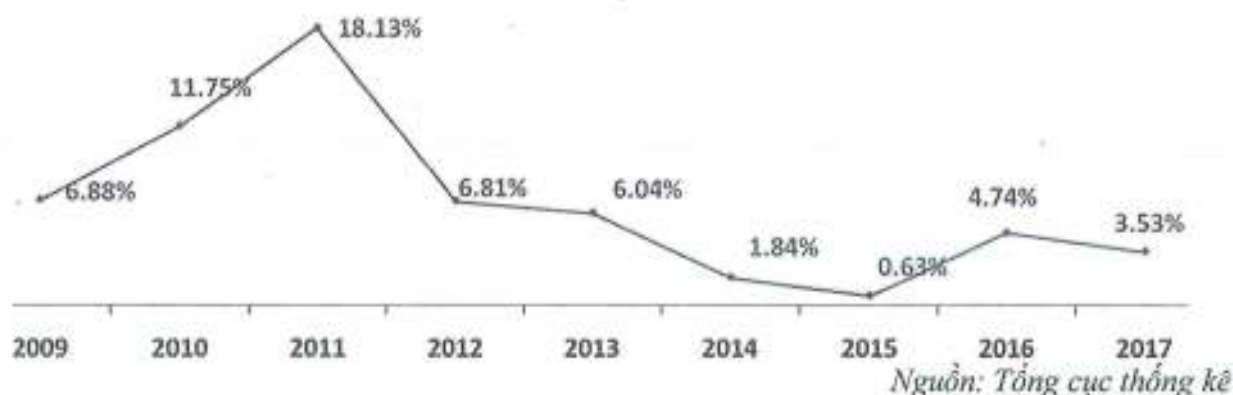
Nguồn: Tổng cục thống kê

Trước những tác động từ nền kinh tế, Công ty luôn có những chính sách linh hoạt trong hoạt động sản xuất kinh doanh và xem xét một cách thận trọng trong việc hoạch định chiến lược phát triển của mình trên cơ sở hạn chế mức tối đa những tác động tiêu cực, đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận của Công ty.

✓ **Rủi ro lạm phát:**

Do tác động của chính sách nới lỏng tiền tệ và kích cầu trước và sau khủng hoảng kinh tế năm 2008, lạm phát Việt Nam giai đoạn từ năm 2009 đến năm 2011 luôn ở mức cao, đỉnh điểm năm 2011 là 18,13%. Lạm phát ở mức vừa phải sẽ giúp tăng trưởng kinh tế, tuy nhiên lạm phát ở mức rất cao sẽ làm mất giá đồng nội tệ, giảm sức mua, qua đó giảm tổng cầu buộc các doanh nghiệp là đối tác của Công ty phải cắt giảm kế hoạch thực hiện. Giai đoạn từ năm 2012 đến năm 2013, lạm phát Việt Nam đã giảm và duy trì ổn định dưới 7%. Năm 2015 lạm phát xuống mức thấp nhất trong 14 năm vừa qua, ở mức 0,63% do giá dầu thế giới giảm ở mức kỷ lục và hiệu quả chính sách bình ổn giá của Nhà nước mà không phải xuất phát từ việc tổng cầu thấp, các chỉ số như: tăng trưởng kinh tế (GDP), sản xuất Công nghiệp (IPP), tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng đều tăng tốt. Năm 2016 và năm 2017, lạm phát đạt lần lượt 4,74% và 3,53%.

Hình 2: Tỷ lệ lạm phát của Việt Nam giai đoạn 2009 - 2017



Để hạn chế rủi ro về lạm phát, Công ty luôn chủ động sớm thời điểm phát sinh nhu cầu nguyên vật liệu, dự toán được khối lượng sản phẩm chính xác và kiểm soát được giá đầu vào cho các hợp đồng.

✓ **Rủi ro về lãi suất:**

Đối với mọi doanh nghiệp, vốn vay là một phần quan trọng trong nguồn vốn hoạt động. Do đó, sự biến động lãi suất sẽ có tác động đáng kể đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Khi lãi suất tăng lên kéo theo chi phí sử dụng vốn tăng làm lợi nhuận của Công ty giảm xuống và ngược lại.

Từ đầu năm 2012 đến nay, do mặt bằng huy động lãi suất đã giảm mạnh các doanh nghiệp trong nước đã tiếp cận được nguồn vốn vay với chi phí rẻ hơn. Trong năm 2018, Ngân hàng Nhà nước tiếp tục điều hành lãi suất chủ động, linh hoạt để điều tiết lãi suất thị trường ở mức ổn định, nhằm hỗ trợ sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp.

✓ **Rủi ro tỷ giá hối đoái:**

Hiện nay, các hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chưa có tính chất thương mại quốc tế. Vì vậy, biến động của tỷ giá hối đoái không ảnh hưởng lớn đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Tuy nhiên, với định hướng phát triển của nền kinh tế nói chung và của Công ty nói riêng thì việc tham gia đầu tư ở thị trường nước ngoài là điều có thể xảy ra trong tương lai gần. Vì vậy, trước những hợp đồng đầu tư ra nước ngoài, Công ty luôn chủ động nghiên cứu, đánh giá khoảng biến động của tỷ giá hối đoái có thể xảy ra để giảm thiểu rủi ro sự biến động của tỷ giá hối đoái.

2. Rủi ro về luật pháp:

Hoạt động kinh doanh của Công ty chịu sự điều chỉnh của nhiều văn bản pháp luật khác nhau như luật Doanh nghiệp, luật Chứng khoán, luật Điện lực, các văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động kinh doanh khác của Công ty, v.v... Trên thực tế, các sắc luật này vẫn cần có sự sửa đổi cho phù hợp, chặt chẽ hơn trong thời gian tới. Việc sửa đổi các quy định này cũng sẽ tác động không nhỏ đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Đặc biệt là các quy định, chính sách của Chính phủ trong ngành Điện lực.

Tuy nhiên, có thể thấy được mặt tích cực từ những thay đổi này đó là tạo ra hành lang pháp lý ngày càng chặt chẽ và khoa học, phù hợp với hệ thống pháp luật và thông lệ Quốc tế, tạo điều kiện thu hút nguồn vốn đầu tư nước ngoài cũng như giúp cho các hoạt động sản xuất kinh doanh trong nước tiến hành thuận lợi hơn.

Để kiểm soát rủi ro về luật pháp, Công ty luôn cập nhật những thay đổi trong văn bản pháp luật liên quan đến hoạt động của Công ty, từ đó đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp.

3. Rủi ro đặc thù ngành:

Ngoài những rủi ro trên, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty còn phải đối mặt với các rủi ro như rủi ro về thanh toán, rủi ro về cạnh tranh, rủi ro về nguồn nguyên vật liệu, v.v...

✓ **Rủi ro về thanh toán:**

Trong ngành Điện lực đòi hỏi nhu cầu vốn lớn, thời gian thi công xây dựng của các Dự án thường kéo dài, việc nghiệm thu, bàn giao được thực hiện từng phần. Vì thế, các Công ty trong ngành phải duy trì hệ số nợ cao và thời gian chiếm dụng vốn dài. Những rủi ro đặc thù ngành ảnh hưởng rất lớn đến tình hình tài chính và gây rủi ro mất khả năng thanh toán cho Công ty.

Đánh giá sự ảnh hưởng trên, trong quá trình hoạt động, ký kết, thực hiện hợp đồng cũng như lên kế hoạch Kinh doanh từng thời điểm, các phòng ban đặc biệt là phòng Tài chính của Công ty luôn chủ động xem xét, đánh giá tình hình tài chính tại từng thời điểm, tính thanh khoản của các dự án v.v... để có các phương án phòng ngừa tối ưu những rủi ro trên.

✓ **Rủi ro về cạnh tranh**

Việt Nam đang trong quá trình hội nhập với thế giới, vì thế nhu cầu về việc nâng cao cơ sở hạ tầng điện lực có tiềm năng rất lớn, đây cũng là cơ hội cho các doanh nghiệp trong ngành sản xuất thiết bị điện. Nhưng cũng vì thế sự cạnh tranh trong lĩnh vực này ngày càng tăng lên, cùng với đó là sức ép cạnh tranh từ các tổ chức nước ngoài có thể mạnh to lớn về tài chính, công nghệ.

Tuy nhiên, với sự am hiểu về thị trường cũng như sự định hướng phát triển rõ ràng, cùng với đó là chủ động trong việc áp dụng công nghệ tiên tiến vào sản xuất kinh doanh. Hơn nữa, với vị thế sẵn có của Công ty trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện, đặc biệt là máy biến áp. Công ty tin tưởng vào tiềm năng phát triển và sức cạnh tranh của mình đối với các doanh nghiệp khác.

4. Rủi ro của đợt chào bán:

Với đợt phát hành cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu không được bảo lãnh phát hành nên có thể sẽ xảy ra rủi ro cổ phiếu phát hành không được mua hết. Trong trường hợp này, số cổ phiếu chưa phân phối hết sẽ được Hội đồng Quản trị Công ty quyết định chào bán cho các đối tượng khác với giá phát hành không thấp hơn giá phát hành cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu. Hiện nay, Công ty đã có phương án tìm sẵn một số đối tác sẵn sàng mua toàn bộ số cổ phiếu chào bán không hết trong đợt phát hành tăng vốn lần này để nguồn vốn thu được đạt được như dự kiến.

5. Rủi ro pha loãng:

- ✓ **Rủi ro pha loãng giá cổ phiếu:** Trong đợt phát hành này, Công ty dự kiến phát hành 3.824.333 cổ phiếu chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá chào bán: 10.000 đồng/cổ phiếu, tỷ lệ thực hiện quyền: 3:1. Pha loãng giá cổ phiếu trong trường hợp giá bán cổ phiếu thấp hơn giá thị trường tại thời điểm chào bán. Giá cổ phiếu EMC tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm sẽ được điều chỉnh theo công thức sau:

$$\text{Giá thị trường (điều chỉnh)} = \frac{\text{PR}(t-1) + (I * \text{PR})}{(1 + I)}$$

Trong đó:

+ PR(t-1): Giá giao dịch của cổ phiếu trước ngày giao dịch không hưởng quyền

+ PR: Giá phát hành thêm cho cổ đông hiện hữu

+ I: Tỷ lệ vốn tăng do phát hành quyền mua

Ví dụ: Tại ngày trước ngày giao dịch không hưởng quyền giá cổ phiếu Công ty là 11.000 đồng/cổ phiếu, thì tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, giá cổ phiếu sẽ được điều chỉnh là:

$$\text{Giá cổ phiếu sau khi điều chỉnh} = \frac{11.000 + 0,2 * 10.000}{1 + 0,2} = 10.833 \text{ đồng/cổ phần}$$

✓ **Rủi ro pha loãng thu nhập trên một cổ phiếu (EPS):**

- Giá sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong quý II năm 2019
- Lợi nhuận sau thuế của Công ty năm 2019 dự kiến là: 1.600.000.000 đồng
- Số lượng cổ phần của Công ty tại thời điểm hiện tại là: 11.473.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành tại thời điểm hiện tại là: 11.473.000 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần phát hành thêm là: 3.824.333 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần sau phát hành dự kiến: 15.297.333 cổ phiếu
- Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành dự kiến: 15.297.333 cổ phiếu
- Giá sử công ty phát hành hết số lượng cổ phiếu chào bán và không có cổ phiếu lẻ phát sinh phải xử lý. Số lượng cổ phiếu quỹ sau phát hành bằng thời điểm trước phát hành là: 0 cổ phiếu.
- Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân gia quyền trong năm 2019:

$$Q_{bq} = \frac{11.473.000 * 3 + 15.297.333 * 9}{12} = \frac{172.094.997}{12} = 14.341.250 \text{ cổ phiếu}$$

- EPS Công ty trước phát hành:

$$EPS_{\text{tph}} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng CPLH trước phát hành}} = \frac{1.600.000.000}{11.473.000} = 139,46 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- EPS Công ty sau phát hành:

$$EPS_{\text{sph}} = \frac{\text{Lợi nhuận sau thuế}}{\text{Số lượng cổ phiếu lưu hành bình quân}} = \frac{1.600.000.000}{14.341.250} = 111,57 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

✓ **Pha loãng giá trị sổ sách (BV):**

- Giá sử Công ty sẽ hoàn thành đợt phát hành thêm cổ phần trong Quý II năm 2019
- Vốn chủ sở hữu trước phát hành dự kiến là: 121.325.444.419 đồng
- Vốn chủ sở hữu sau phát hành dự kiến là: 159.568.774.419 đồng
- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty trước phát hành:

$$BV_{\text{tph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành trước phát hành}} = \frac{121.325.444.419}{11.473.000} = 10.575 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

- Giá trị sổ sách cổ phần Công ty sau phát hành:

$$BV_{\text{sph}} = \frac{\text{Vốn chủ sở hữu}}{\text{Số lượng cổ phần lưu hành sau phát hành}} = \frac{159.568.774.419}{15.297.333} = 10.431 \text{ đồng/cổ phiếu}$$

Trên thực tế, sự khác biệt về tốc độ tăng trưởng của lợi nhuận và vốn chủ sở hữu sẽ có ảnh hưởng đến chỉ số EPS cũng như giá trị sổ sách của Công ty. Rủi ro pha loãng này sẽ được giảm khi Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt phát hành để đầu tư các hạng mục một cách hiệu quả nhất. Vì vậy, nhà đầu tư cần có cái nhìn đánh giá cân trọng về vấn đề này.

6. Rủi ro quản trị công ty:

Rủi ro quản trị đối với mỗi doanh nghiệp có thể phát sinh do 2 nguyên nhân chính (i) sự thiết hụt chưa được bù đắp kịp thời của một hoặc nhiều cán bộ lãnh đạo chủ chốt và (ii) sự hài hòa lợi ích và trách nhiệm giữa các cấp quản trị. Để hạn chế rủi ro quản trị, Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức tuân thủ các quy định về quản trị công ty quy định tại Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn thi hành và áp dụng chế độ báo cáo, công bố thông tin chặt chẽ.

7. Rủi ro khác:

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch bệnh, hỏa hoạn, v.v ... là những rủi ro bất khả kháng. Nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại cho tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

1. Tổ chức phát hành:

Ông Nguyễn Minh Quang	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị
Ông Bùi Phước Quăng	Chức vụ: Tổng Giám đốc
Ông Nguyễn Đăng Minh	Chức vụ: Trưởng ban kiểm soát
Bà Nguyễn Thị Mộng Duyên	Chức vụ: Phó Phòng Phụ trách Phòng Kế toán tài chính

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

2. Tổ chức tư vấn:

Ông Nguyễn Quốc Hùng	Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc
----------------------	--

Bản cáo bạch này là một phần của Hồ sơ đăng ký chào bán do Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha tham gia lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn với Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cân trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM

Công ty:	Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
Tổ chức Tư vấn:	Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
APSC:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha
EMC:	Tên viết tắt Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
ĐHĐCĐ:	Đại hội đồng cổ đông
HDQT:	Hội đồng quản trị
BĐS	Bất động sản
BKS:	Ban Kiểm soát
BTGD:	Ban Tổng Giám đốc
TGD:	Tổng Giám đốc
CTCP:	Công ty cổ phần
BCTC:	Báo cáo tài chính
CBNV:	Cán bộ nhân viên
UBND:	Ủy ban Nhân Dân
UBCKNN:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
CMND:	Chứng minh Nhân Dân
TNHH	Trách nhiệm hữu hạn
Tp. HCM	Thành phố Hồ Chí Minh

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển:

1.1 Giới thiệu chung về tổ chức phát hành:

- Tên Công ty: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức
- Tên tiếng Anh: Thu Duc Electro Mechanical Joint Stock Company
- Tên viết tắt: THUDUC EMC JSC
- Logo:
- Vốn điều lệ đăng ký: 114.730.000.000 đồng (*Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng*)
- Vốn điều lệ thực góp: 114.730.000.000 đồng (*Một trăm mười bốn tỷ bảy trăm ba mươi triệu đồng*)
- Tương ứng với: 11.473.000 cổ phiếu
- Trụ sở chính: Km 9, Xa lộ Hà Nội, Phường Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM
- Điện thoại: (84 - 28) 3896 5591
- Fax: (84 - 28) 3896 3159
- Website: www.codientd.com
- Email: codientd@vnn.vn

Giấy chứng nhận Đăng ký kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hồ Chí Minh cấp lần đầu ngày 02/01/2008, thay đổi lần thứ 05 ngày 20/06/2016

• *Ngành nghề kinh doanh của Công ty:*

STT	Tên Ngành	Mã Ngành
1	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Chế tạo máy biến áp. Chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại.	2710 (chính)
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel.	3314
3	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Khai thác, xây dựng các công trình nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.	4220
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây lắp các công trình điện công nghiệp, dân dụng đến cấp điện 220KV.	4321
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV.	2592
6	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất các loại cáp điện, dây điện tử.	2732
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện và thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông.	4659
8	Đại lý du lịch	7911

	Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa.	
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại thành phố Hồ Chí Minh).	5510
10	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản (trừ tư vấn pháp lý).	6820
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản.	6810

1.2 Quá trình hình thành và phát triển:

Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức tiền thân là Nhà máy sửa chữa cơ điện – một doanh nghiệp Nhà nước, trực thuộc Công ty Điện Lực 2, thành lập từ năm 1976. Năm 1995 đổi tên thành Nhà máy cơ điện. Từ tháng 6/1999, tách khỏi Công ty Điện Lực 2 về trực thuộc Tổng Công ty Điện Lực Việt Nam (nay là Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam), được thành lập theo quyết định số 31/1999/QĐ-BCN ngày 03/06/1999 của Bộ Công nghiệp, và đổi tên thành Công ty Cơ Điện Thủ Đức.

Theo Quyết định số 337/QĐ-BCN, ngày 26/01/2007 của Bộ Công nghiệp; Quyết định số 1092/QĐ-BCT ngày 15/10/2007 của Bộ Công Thương, Công ty Cơ Điện Thủ Đức được duyệt phương án cổ phần hoá chuyển từ doanh nghiệp Nhà nước sang hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần.

Sau khi tổ chức Đại hội cổ đông thành lập, ngày 02/01/2008, theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh do Sở Kế hoạch đầu tư TP. Hồ Chí Minh cấp, Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã chính thức đi vào hoạt động theo mô hình Công ty cổ phần, do Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam giữ cổ phần chi phối.

Thương hiệu EMC đã trở thành đối tác quen thuộc của các đơn vị trong và ngoài ngành Điện, chất lượng sản phẩm ngày càng được nâng cao và ổn định; Thương hiệu của công ty đã có được chỗ đứng đáng kể trong lĩnh vực sản xuất thiết bị điện và cơ khí trên cả nước, gần đây đã tiếp cận mạnh sang thị trường Lào, Campuchia.

Hiện nay, đơn vị đã và đang thực hiện đăng ký bản quyền thương hiệu EMC và logo truyền thống tại Cục Sở hữu công nghiệp - Bộ Khoa học công nghệ - môi trường, theo Quyết định số: 2061/QĐ-ĐK, ngày 10/6/2002, có hiệu lực pháp lý đến năm 2020.

Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức đã và đang áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2008, do tổ chức đánh giá, chứng nhận chất lượng Quốc tế DNV (Na Uy) cấp vào năm 2008; chứng nhận hợp chuẩn quốc gia theo tiêu chuẩn chất lượng ISO 9001:2000, ISO 9001:2008 do Trung tâm chứng nhận hợp chuẩn quốc gia QUACERT (Việt Nam) cấp trong các năm 2003 và 2008; ngoài ra, trong quá trình sản xuất từ năm 2003 đến nay, công ty cũng đã nhận được nhiều bằng khen, chứng nhận của các đơn vị cấp Bộ chủ quản và khách hàng công nghiệp đánh giá, khẳng định thương hiệu các sản phẩm máy biến áp, sản phẩm cơ khí do công ty sản xuất như: 02 giải vàng Ngôi sao chất lượng và 5 huy chương vàng cho các loại sản phẩm do công ty sản xuất tại các kỳ Hội chợ triển lãm công nghiệp của ngành cơ khí - Điện - điện tử; được Ban chỉ đạo các sản phẩm công nghiệp TP.HCM công nhận là đơn vị có sản phẩm công nghiệp chủ lực của TP.HCM (năm 2008) .v.v.v...

Trong thời gian qua, ngoài những phần thưởng về chất lượng, mẫu mã hàng hóa như đã nêu; Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức cũng đã được Đảng, Nhà nước và Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam tặng thưởng: 03 huân chương lao động hạng 2; 07 huân chương lao động hạng 3; 104 bằng khen các loại (trong đó có 14 bằng khen của Thủ Tướng Chính Phủ, số còn lại gồm các bằng khen của Bộ Công Thương, Ủy Ban Nhân Dân TP.HCM, Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam) tặng cho các tập thể và cá nhân trong Công ty đã có nhiều thành tích trong hoạt động góp phần xây dựng Tổ quốc, chính quyền địa phương và trong hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty nói riêng.

2. Cơ cấu tổ chức công ty:

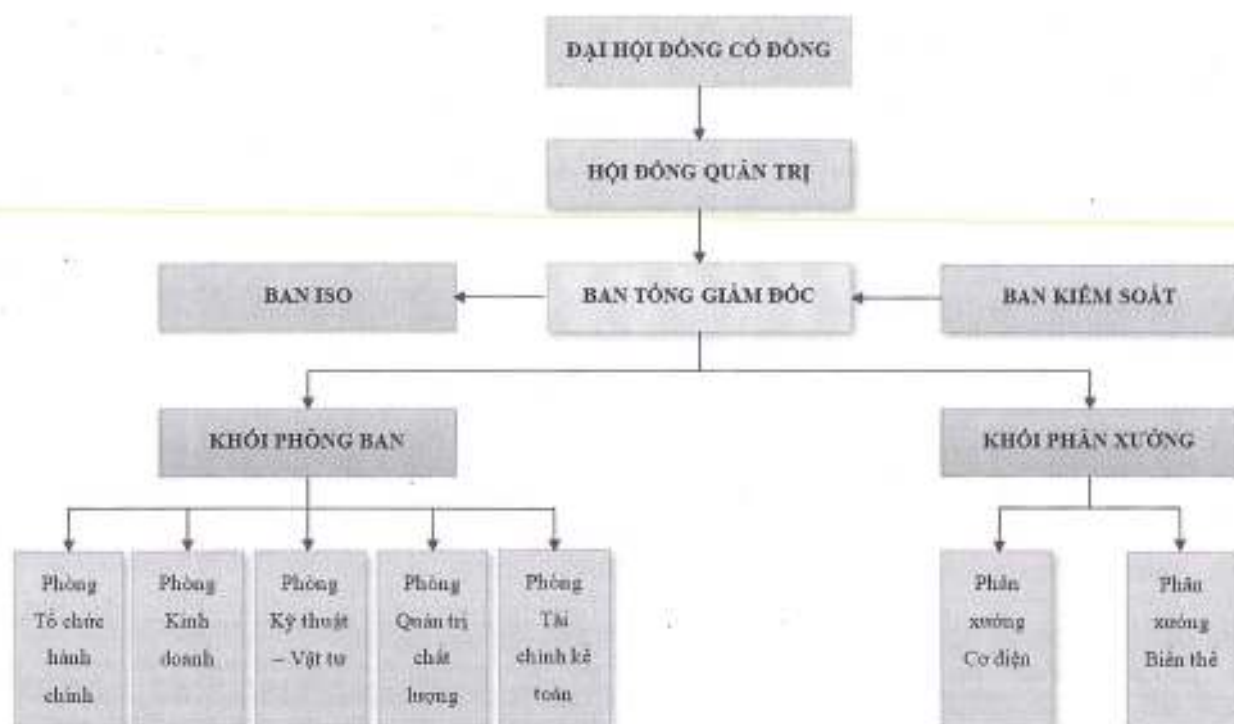
Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức được tổ chức và điều hành theo mô hình Công ty cổ phần, tuân thủ theo:

- Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014 và các văn bản hướng dẫn;
- Luật và các quy định khác có liên quan;
- Điều lệ Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức do Đại hội đồng cổ đông thông qua.

3. Cơ cấu bộ máy quản lý của công ty:

❖ Cơ cấu bộ máy quản lý của Công ty chi tiết được thể hiện theo sơ đồ dưới đây:

Hình 3: Cơ cấu bộ máy quản lý



(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức)

❖ **Diễn giải sơ đồ:**

Đại hội đồng cổ đông: gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan có quyền lực cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông có nhiệm vụ: Thông qua sửa đổi, bổ sung Điều lệ tổ chức và hoạt động. Thông qua kế hoạch phát triển của Công ty, thông qua Báo cáo tài chính hàng năm, Báo cáo của Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát và của các kiểm toán viên. Quyết định số lượng thành viên của Hội đồng Quản trị.

Hội đồng Quản trị: là cơ quan quản lý cao nhất của Công ty, trong đó Chủ tịch Hội đồng quản trị là người đại diện theo Pháp luật của Công ty. Các thành viên Hội đồng Quản trị được cổ đông bầu. Hội đồng Quản trị đại diện cho các cổ đông, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích, quyền lợi của Công ty, trừ những vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

Ban Kiểm soát: là cơ quan trực thuộc Đại hội đồng cổ đông, do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Ban Kiểm soát có nhiệm vụ kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp trong điều hành hoạt động kinh doanh, báo cáo tài chính của công ty. Ban Kiểm soát hoạt động độc lập với Hội đồng Quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc: Chịu trách nhiệm quản lý và điều hành toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh hàng ngày trong công ty, chỉ đạo việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của Hội Đồng Quản Trị. Hiện nay, Công ty có một Tổng Giám đốc và hai Phó Tổng Giám Đốc thực hiện quản lý các mảng hoạt động của Công ty dưới sự chỉ đạo điều hành của Hội đồng quản trị.

Ban ISO: Hoạt động theo sự chỉ đạo trực tiếp của Tổng Giám đốc, cụ thể:

- Soạn thảo các quy trình chất lượng, quy trình kỹ thuật, các hướng dẫn, biểu mẫu cho hệ thống;
- Theo dõi, báo đảm các tài liệu soạn thảo được đưa vào vận hành và có chỉnh sửa kịp thời để ngày càng phù hợp với tình hình của hệ thống;
- Quản lý các tài liệu thuộc hệ thống chất lượng của Công ty;
- Lên kế hoạch và theo dõi, đôn đốc thực hiện theo các yêu cầu của hệ thống đánh giá nội bộ;
- Tổng hợp số liệu, thực hiện các báo cáo.

Các phòng ban: là những phòng ban trực tiếp điều hành công việc của công ty theo chức năng chuyên môn và nhận sự chỉ đạo của Tổng Giám đốc. Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức có các phòng ban được thiết lập gồm: Phòng Tổ Chức Hành chính, Phòng Kinh Doanh, Phòng Kỹ Thuật, Vật tư, Phòng Quản trị chất lượng, Phòng Tài Chính Kế toán và các phân xưởng sản xuất. Chức năng nhiệm vụ của các phòng ban được quy định như sau:

Phòng Tổ Chức Hành chính

Là đơn vị tham mưu cho Tổng Giám Đốc về công tác tổ chức nhân sự, đào tạo nguồn nhân lực, công tác lao động tiền lương, cụ thể: Hoạch định tổ chức nhân sự, tuyển dụng - đào tạo, quản lý theo dõi công tác tiền lương và các chế độ chính sách cho người lao động, quản lý hồ sơ, lý lịch cá nhân CB.CNV toàn Công ty.

Là phòng tham mưu, phụ trách các công tác sau:

- Văn thư, lưu trữ, quản lý con dấu.
- Truyền đạt các chủ trương chính sách và các văn bản pháp luật của cấp trên và của công ty.

- Thực hiện công tác thi đua, tuyên truyền.
- Đảm nhận thực hiện công tác Lễ tân, tổ chức hội họp và các sự kiện khi có yêu cầu.
- Phụ trách công tác y - tế, quản trị...
- Điều tiết phương tiện vận tải, vận chuyển của Công ty.

Phòng Kinh Doanh

- Chịu trách nhiệm trước Công ty về tình hình kinh doanh, tiếp thị, nghiên cứu thị trường, đề xuất các giải pháp thực hiện và phản ánh kịp thời cho Lãnh đạo công ty về mọi hoạt động, công tác có liên quan đến kinh doanh;
- Chịu trách nhiệm về triển khai bán các sản phẩm của công ty, các mặt hàng gia công đúng theo tiêu chuẩn quy định, chính sách tài chính liên quan đến hợp đồng và các qui định của Công ty có liên quan đến công tác kinh doanh;
- Chịu trách nhiệm về tình hình thu hồi công nợ, giá trị doanh thu đảm bảo quay vòng vốn cho Công ty hoạt động (phần vốn liên quan đến việc bán hàng);
- Chịu trách nhiệm về việc triển khai công tác hậu mãi sau bán hàng;
- Chịu trách nhiệm theo dõi hoạt động của đại lý theo các hợp đồng và các hoạt động khác như: chế độ khuyến khích khách hàng sử dụng, mua các sản phẩm của Công ty;
- Tham mưu chính cho Lãnh đạo công ty trong hoạt động kinh doanh, phương hướng, chiến lược, giá bán sản phẩm.

Phòng Kỹ Thuật - vật tư

- Phụ trách công tác thiết kế kỹ thuật, thiết lập công nghệ chế tạo, sửa chữa các mặt hàng gia công sản xuất tại công ty. Giám sát kỹ thuật trong quá trình sản xuất.
- Thực hiện công tác sáng kiến, hợp lý hoá trong sản xuất, cải tiến quy trình công nghệ.
- Phụ trách và giám sát công tác kỹ thuật an toàn, bảo hộ lao động của Công ty.
- Tổ chức cung ứng, cấp phát và quản lý vật tư toàn công ty. Căn cứ vào yêu cầu sản xuất lập kế hoạch và xây dựng tiến độ cấp phát, cung ứng vật tư sản xuất hàng tháng, quý, năm;
- Tìm kiếm, khai thác nguồn vật tư trong và ngoài Công ty;

- Tổ chức cấp phát vật tư đúng chủng loại, số lượng cho khách hàng trong và ngoài Công ty;
- Theo dõi, kiểm tra việc sử dụng, tồn trữ vật tư bán thành phẩm của các Đơn vị trong Công ty;
- Thiết lập các hợp đồng, hoá đơn, văn bản có liên quan đến công tác vật tư;
- Thực hiện công tác giao nhận sản phẩm, các loại vật tư trong sản xuất và theo dõi công tác tồn kho các sản phẩm;
- Sắp xếp, quản lý có hệ thống các hồ sơ, tài liệu liên quan đến vật tư.

Phòng Tài chính Kế Toán

- Tham mưu cho Tổng Giám đốc về các mặt quản lý tài chính và thực hiện công tác kế toán tài chính, thống kê thông tin và hạch toán kinh tế tập trung cho các đơn vị trong Công ty;
- Thông báo kịp thời kết quả sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính;
- Tính giá thành sản phẩm;
- Lưu trữ các chứng từ sổ sách liên quan đến tài chính của Công ty;
- Theo dõi công tác quyết toán các công trình.

Phòng Quản trị chất lượng

Chịu trách nhiệm quản lý mọi công tác có liên quan đến công việc kiểm tra, kiểm định để đảm bảo chất lượng các sản phẩm giao cho khách hàng, các bán thành phẩm, trong quá trình sản xuất đảm bảo chất lượng sản phẩm theo yêu cầu; lập báo cáo thống kê các sản phẩm không phù hợp. Quản lý Phòng Thí nghiệm Điện và Cơ khí của Công ty.

- Quản lý các tài sản (thiết bị thí nghiệm) của Công ty giao.
- Tổ chức hoạt động, vận hành thiết bị đảm bảo an toàn cho con người và thiết bị.
- Chịu trách nhiệm điều hành, quản lý chung các phòng chức năng là các Trưởng phòng, giúp việc cho Trưởng phòng là Phó phòng.

Các phân xưởng sản xuất

- Phân xưởng Biến thế
- Phân xưởng Cơ Điện

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại:

4.1 Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan:

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần và người có liên quan

TT	Họ và Tên	Số CMND/ĐKDN	Địa chỉ	SLCP sở hữu	Tỷ lệ (%)
1	Hoàng Minh Bách	001086007720	Hoàng Mai, Hà Nội, Viet Nam	2.376.689	20,72
2	Trần Ngọc Duật	111171602	Tô Hiệu, Thường Tín, Hà Nội	1.500.000	13,07
3	Lê Thị Anh Thư	011604668	116 ngõ 1, Tổ 28, Nghĩa Đô, Hà Nội	1.131.950	9,87
4	Nguyễn Thị Bích Lan	341184733	Mỹ Phú Cù Lao, TT Mỹ Thọ, Cao Lãnh, Đồng Tháp	964.960	8,41
5	Nguyễn Phương Duy	001087006722	Phòng 208, Ngõ 18, KĐT mới Pháp Vân, Hoàng Liệt, Hoàng Mai, Hà Nội	654.770	5,71
Tổng cộng				6.628.369	57,78

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

4.2. Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ

Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức đi vào hoạt động với mô hình Công ty cổ phần từ ngày 02/01/2008 theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0301824508 do Sở Kế hoạch và Đầu tư T.p Hồ Chí Minh cấp. Theo quy định tại khoản 3, điều 119, Luật doanh nghiệp 2014, thời hạn hiệu lực của việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức là ngày 02/01/2011. Như vậy, đến thời điểm hiện nay, việc hạn chế chuyển nhượng đối với cổ đông sáng lập đã không còn hiệu lực.

4.3. Cơ cấu cổ đông của Công ty trên mức vốn thực góp tại ngày 31/05/2018

Bảng 2: Cơ cấu cổ đông tại ngày 31/05/2018

STT	CỔ ĐÔNG	SỐ CP SỞ HỮU	TỶ LỆ (%)
I	Cổ đông là tổ chức	0	0
1	Trong nước	0	0
2	Nước ngoài	0	0
II	Cổ đông là cá nhân	11.473.000	100
1	Trong nước	11.473.000	100
2	Nước ngoài	0	0
III	Cổ phiếu quỹ	0	0
Tổng		11.473.000	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

5.1 Công ty mẹ của tổ chức phát hành:

Không có

5.2 Công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

Không có

5.3 Công ty con của tổ chức phát hành:

Không có

5.4 Công ty Liên doanh, Liên kết của tổ chức phát hành:

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn:

Bảng 3: Quá trình tăng vốn của Công ty

TT	Thời điểm tăng vốn	Giá trị vốn tăng thêm (đồng)	Vốn điều lệ sau khi tăng (đồng)	Hình thức tăng vốn	Đơn vị cấp
1	04/2010 đến 10/2010	11.730.000.0000	80.730.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phát hành cổ phiếu trả cổ tức theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/NQ-ĐHĐCĐ-CĐTĐ ngày 24/04/2010 và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận phát hành cổ phiếu số 385/UBCK-GCN ngày 15/09/2010.	UBCKNN
2	03/2016 đến 05/2016 (*)	34.000.000.000	114.730.000.000	Phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2016/NQ-ĐHĐCĐ-CĐTĐ ngày 08/01/2016 và được sự chấp thuận của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước theo Giấy chứng nhận chào bán số 10/GCN-UBCK ngày 04/02/2016.	UBCKNN

(*) Báo cáo về tình hình sử dụng vốn thu được từ đợt chào bán cổ phiếu gần nhất:

Theo Báo cáo Kiểm toán vốn số 329/BCKT – TC của Công ty TNHH Kiểm toán TTP ngày 08/11/2018. Căn cứ vào tình hình thực tế, số tiền thu được từ đợt phát hành cổ phiếu năm 2016 đã được sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Vốn sử dụng
1	Bổ sung vốn hoạt động, bổ sung vốn lưu động của Công ty	13.378.410.273 đồng
2	Đầu tư thêm dây chuyền, công nghệ sản xuất thép từ Amorphuos + Hệ thống lò ủ	5.824.885.000 đồng
3	Đầu tư mới dây chuyền máy cắt tole tự động (MBA 3 pha)	5.005.000.000 đồng
4	Đầu tư thêm một số trang thiết bị có liên quan trong dây chuyền sản xuất MBA	11.060.132.000 đồng
Tổng cộng		35.268.427.273 đồng

(Nguồn: Báo cáo kiểm toán vốn của CTCP Cơ điện Thủ Đức)

7. Hoạt động kinh doanh:

7.1 Sản phẩm dịch vụ chủ yếu

Máy biến áp được coi là sản phẩm chủ lực với nhiều năm kinh nghiệm sản xuất của Công ty. Sản phẩm này được cung cấp chủ yếu cho các đơn vị xây lắp và các công ty điện lực trong cả nước.

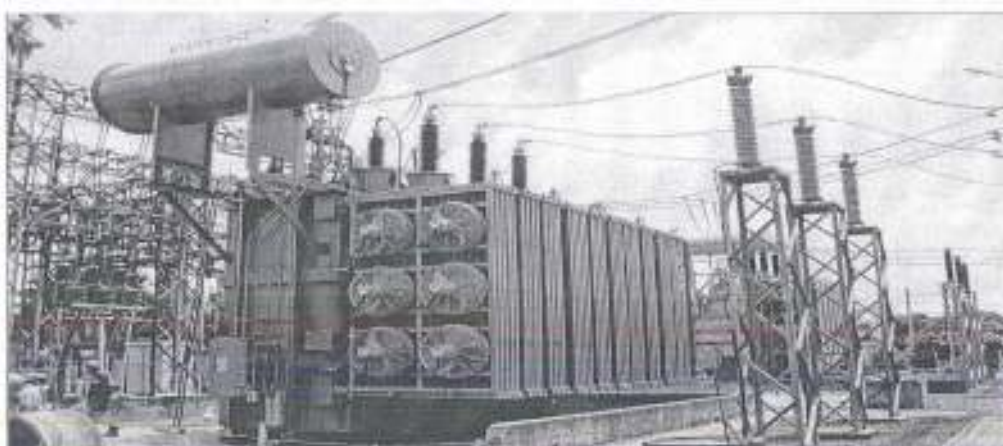
Một số hình ảnh và thông số các sản phẩm máy biến áp của Công ty



Máy biến áp 1 pha



Máy biến áp 3 pha



Máy biến áp truyền tải

Bảng 4: Thông số kỹ thuật các loại Máy biến áp

Chủng loại	Công suất (kva)	Thông số kỹ thuật (mba thường) Tôn silic		Thông số kỹ thuật (mba siêu giảm tổn thất) Tôn amorphous		Điện áp ngắn mạch nhỏ nhất U_k
		Po (W)	Pk (W)	Po (W)	Pk (W)	(%)
MBA 1 PHA 22/0.2-0.4kV 15(22)/0.2-0.4kV	15	52	213	17	213	2,0
	25	67	333	22	333	
	37.5	92	420	31	420	
	50	108	570	36	570	
	75	148	933	49	933	
	100	192	1305	64	1305	
MBA 3 PHA 22/0.2-0.4kV 15(22)/0.2-0.4kV	100	205	1258	75	1258	4,0
	160	280	1940	95	1940	
	180	315	2185	115	2185	
	250	340	2600	125	2600	

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

	320	390	3330	145	3330	
	400	433	3818	165	3818	
	560	580	4810	220	4810	
	630	787	5570	270	5570	
	750	855	6725	290	6725	5,0
	800	880	6920	310	6920	
	1000	980	8550	350	8550	
	1250	1020	10690	420	10690	
	1500	1223	12825	470	12825	6,0
	1600	1305	13680	490	13680	
	2000	1500	17100	580	17100	
	2500	2870	21740	692	21740	

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

7.2 Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm:

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu từ năm 2016, năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016		31/12/2017		31/12/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chế tạo MBA các loại	255.636	92,38	240.121	92.68	278.999	94.67
Sửa chữa MBA	2.834	1,02	10.633	4.11	812	0.28

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

Dịch vụ khác	18.259	6,60	8.327	3,21	14.890	5,05
Tổng Doanh thu	276.729	100	259.081	100	294.701	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

Bảng 6: Cơ cấu lợi nhuận gộp từ năm 2016, năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Khoản mục	31/12/2016		31/12/2017		31/12/2018	
	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)	Giá trị	Tỷ trọng (%)
Chế tạo MBA các loại	43.994	96,46	26.098	85,75	27.710	92,82
Sửa chữa MBA	1.202	2,64	4.219	13,86	699	2,34
Dịch vụ khác	412	0,90	118	0,39	1.446	4,84
Tổng Lợi nhuận gộp	45.608	100	30.435	100	29.855	100

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

7.3 Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành:

Các dự án đầu tư trang thiết bị sản xuất Công ty đang triển khai trong các năm gần đây:

- Đầu tư dây chuyền cắt tole silic MBA 3 pha step lap/cắt chéo 45 độ;
- Đầu tư hệ thống máy quấn dây tự động cao thế - hạ thế ;
- Đầu tư nâng cấp hệ thống Phòng Thí nghiệm cao áp- có khả năng đo kiểm, thử nghiệm các thông số cho MBA phân phối và truyền tải có cấp điện áp đến 220KV;
- Đầu tư hệ thống sấy MBA tự động bằng hơi dầu Karozen, giảm thiểu tối đa thời gian bỏ sấy và nâng cao chất lượng sấy cuộn dây MBA so với thể hệ lò sấy điện trở trước đây.

- Đầu tư hệ thống dây chuyền máy cắt mạch từ amorphous (dùng chế tạo, sản xuất các loại MBA siêu tổn thất).

7.4 Hoạt động Marketing

Công ty sử dụng chính sách marketing khá linh hoạt, tùy vào đối tượng khách hàng mà Công ty có các chính sách giá cả, phân phối và hậu mãi hợp lý. Đối với khách hàng là các công ty xây dựng thì chính sách giá cả được chú trọng hơn so với các chính sách khác. Nhưng đối với các khách hàng là các nhà máy, các công ty thì chính sách sau bán hàng được ưu tiên hơn chính sách giá. Các chính sách marketing của Công ty bao gồm:

- ❖ **Chính sách sản phẩm:** Chất lượng sản phẩm là một trong những tiêu chí hàng đầu tạo nên thương hiệu máy biến thế của Công ty. Vì vậy chất lượng sản phẩm luôn được đặt ở vị trí trọng tâm trong mọi kế hoạch sản xuất sản phẩm của Công ty. Công ty luôn luôn có những cải tiến kỹ thuật nhằm giảm tổn hao không tải xuống mức thấp nhất, đồng thời tăng tuổi thọ của máy. Mọi ý kiến phản hồi từ phía khách hàng về sản phẩm đều được Công ty tiếp thu và có biện pháp khắc phục kịp thời.
- ❖ **Chính sách khách hàng:** Khách hàng của Công ty chủ yếu là các doanh nghiệp hoạt động trong ngành điện, hoặc các nhà máy sản xuất trong các khu công nghiệp. Bên cạnh đó, Công ty đang nỗ lực để nâng cao năng lực sản xuất, trình độ công nghệ cũng như khả năng tài chính, từng bước tham gia vào các lô thầu lớn của các Tổng Công ty Điện lực các tỉnh và thành phố.
- ❖ **Chính sách giá:** Giá cả các sản phẩm của Công ty luôn ở mức cạnh tranh so với các sản phẩm cùng loại trên thị trường. Bên cạnh đó, Công ty có chính sách giá ưu đãi cho các khách hàng truyền thống. Ngoài ra, đối với những khách hàng mới, Công ty cũng có chính sách khuyến mãi hấp dẫn để thu hút khách hàng.
- ❖ **Chính sách khuyến trương:** Thương hiệu máy biến thế của Công ty là thương hiệu rất quen thuộc, có uy tín và được nhiều doanh nghiệp trong ngành biết tới. Để củng cố hơn nữa uy tín và thương hiệu của mình, trong thời gian qua Công ty cũng tích cực tham gia các hội chợ triển lãm sản phẩm do Bộ Công Thương, Tổng công ty thiết bị điện Việt Nam tổ chức. Bên cạnh đó Công ty cũng tiến hành quảng cáo sản phẩm trên một số phương tiện thông tin đại chúng như báo chí và truyền hình.
- ❖ **Chính sách phân phối:** Công ty chủ yếu thực hiện chính sách phân phối trực tiếp. Đồng thời, Công ty cũng sử dụng đại lý phân phối sản phẩm MBA.

- ❖ **Chính sách sau bán hàng:** Tất cả các sản phẩm MBA và thiết bị điện của Công ty đều được bảo hành 12 tháng. Trong trường hợp sản phẩm của Công ty gặp sự cố, Công ty điều cử cán bộ đến tận nơi lắp đặt để kiểm tra tình trạng máy, khắc phục sự cố tại chỗ hoặc đưa sản phẩm về Công ty sửa chữa.

7.5 Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền

Hiện nay, đơn vị đã và đang thực hiện đăng ký bản quyền thương hiệu EMC và logo truyền thống tại Cục Sở hữu công nghiệp - Bộ Khoa học công nghệ - môi trường, theo Quyết định số: 2061/QĐ-ĐK, ngày 10/6/2002, có hiệu lực pháp lý đến năm 2020. Mẫu logo bản quyền thương hiệu của Công ty được thiết kế theo 02 màu chủ đạo: xanh dương và đỏ



7.6 Các hợp đồng đang được thực hiện hoặc đã được ký kết:

Bảng 7: Danh sách các hợp đồng lớn

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị
1	24/07/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH Tư vấn Thiết kế Xây dựng Trần Minh	1.392
2	30/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH Sông Hồng Việt	2.065
3	30/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH TM DV Kỹ Thuật Mặt Trời	1.102
4	19/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Newtech	1.316
5	18/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty Điện Lực Bà Rịa – Vũng Tàu	1.250
6	14/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nhơn Hội –	4.240

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

			Bình Định	
7	13/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty CP Điện Lực Khánh Hòa	1.334
8	06/06/18	Hợp đồng mua bán	Công ty TNHH Kỹ Thuật Điện Newtech	1.382
9	04/05/18	Hợp đồng mua bán	Công ty Điện Lực Trà Vinh	1.866
10	01/01/18	Hợp đồng mua bán	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	63.257

Các dự án tham gia đấu thầu và trúng thầu của các đơn vị Điện lực trong các năm gần đây như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Thời điểm ký kết	Nội dung	Đối tác	Giá trị
1	29/08/18	Hợp đồng mua bán 3442/2018/HD-EVNHCMC	Tổng Công ty Điện Lực TP HCM TNHH	11.172
2	29/08/18	Hợp đồng mua bán 3443/2018/HD-EVNHCMC	Tổng Công ty Điện Lực TP HCM TNHH	25.481
3	11/09/18	Hợp đồng mua bán JICA-ĐN-CPC- EMC-G03	Tổng Công ty Điện Lực Miền Trung	8.444
4	06/10/18	Hợp đồng mua bán 3887/2018/EVNHCMC-CĐ	Tổng Công ty Điện Lực TP HCM TNHH	30.954
5	17/10/18	Hợp đồng mua bán TNI/18/LD-621	Tổng Công ty Điện Lực Miền Nam TNHH	11.354
6	24/10/18	Hợp đồng mua bán PL/3887/HCM	Tổng Công ty Điện Lực TP	17.665

			HCM TNHH	
7	03/11/18	Hợp đồng mua bán TNI/18/CDTD-654	Công ty Điện Lực Tây Ninh	7.692

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

8. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

8.1 Tóm tắt một số chỉ tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất:

Bảng 8: Kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016, năm 2017 và năm 2018

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	% tăng/giảm 2017/2016	31/12/2018
Tổng tài sản	297.768	266.162	(10,61)	291.598
Vốn chủ sở hữu	120.038	120.937	0,75	121.444
Doanh thu thuần	276.729	259.081	(6,38)	294.701
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	736	2.264	207,61	31
Lợi nhuận khác	819	(610)	-	794
Lợi nhuận trước thuế	1.555	1.653	6,3	826
Lợi nhuận sau thuế	1.296	1.198	(7,56)	632

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và Quý IV/2018)

Tổng tài sản của Công ty năm 2017 đạt 266.162 triệu đồng giảm 10,61% so với năm 2016 trong khi đó vốn chủ sở hữu năm 2017 của Công ty tăng nhẹ 0,75%.

Doanh thu thuần năm 2017 đạt 259.081 triệu đồng giảm 6,38% so với năm 2016. Trong năm 2017, Công ty đã tiết giảm chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp nên lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 đạt 2.264 triệu đồng tăng mạnh 207,61% so với năm 2016. Tuy nhiên, lợi nhuận khác trong năm 2017 mang giá trị âm khiến lợi nhuận trước thuế của Công ty chưa đạt được như kỳ vọng với 1.653 triệu đồng tăng 6,3% so với năm 2016.

8.2 Những yếu tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo:

✦ Những nhân tố thuận lợi:

- Sự tín nhiệm của các khách hàng lớn do chất lượng sản phẩm, dịch vụ tốt, chế độ bảo hành nhanh chóng.
- Nhu cầu về máy biến áp có công suất lớn ngày càng tăng, trong khi chế tạo máy biến áp là ngành nghề kinh doanh chính của Công ty.
- Lãi suất ngân hàng trong năm luôn duy trì ở mức ổn định.
- Nền kinh tế vĩ mô cơ bản được ổn định, lạm phát được kiểm soát tốt, tăng trưởng kinh tế ở mức cao.
- Đội ngũ cán bộ nhân viên có tinh thần trách nhiệm cao, nhiệt huyết với công việc, đoàn kết, gắn bó hoàn thành mục tiêu đã đề ra.

✦ Những nhân tố bất lợi:

Tình hình đấu thầu các công trình cung cấp thiết bị điện ngày càng khốc liệt, giá cả phải hết sức cạnh tranh, lãi suất vay vốn có xu hướng giảm nhưng việc tiếp cận các Ngân hàng vẫn còn nhiều khó khăn do tỷ lệ nợ xấu của ngân hàng còn cao nên việc tăng trưởng tín dụng vẫn còn thấp. Hơn nữa, sản phẩm Công ty sản xuất sau khi giao hàng cho người mua phải chấp nhận trả chậm do phụ thuộc tiến độ lắp đặt, việc giải ngân các công trình Điện nên thời gian Công ty phải chấp nhận rủi ro cao, trả tiền lãi vay cao, làm ảnh hưởng đến khả năng quay vòng vốn, việc chuẩn bị vốn mua vật tư để sản xuất và kết quả lợi nhuận cả năm.

9. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành:

9.1 Vị thế của Công ty trong ngành

Là một đơn vị sản xuất kinh doanh thiết bị cơ khí - điện, ngoài ngành nghề chính là chế tạo MBA các loại, trong thời gian gần đây, đơn vị đã phát triển mạnh 02 ngành nghề sản xuất sản phẩm cơ khí thủy công cho các nhà máy thủy điện, lắp đặt các hệ thống nhà máy điện diesel cho các địa phương, mở rộng kinh doanh, xuất nhập khẩu sản phẩm cơ điện...; Công ty có đội ngũ chuyên gia, công nhân lành nghề, lâu năm; có quan hệ thương mại uy tín với các Tổng công ty điện lực và các công ty điện lực địa phương, các ban quản lý dự án, các công ty truyền tải, xây lắp...; là thành viên của Hội Điện lực Việt Nam, Hiệp hội công nghiệp kỹ thuật Điện Việt Nam. Sản phẩm máy biến áp của Công ty đã có mặt trên hầu hết các lưới điện của mọi tỉnh, thành trong cả nước và cũng đã bước đầu thâm nhập thị trường khu vực qua việc xuất khẩu máy biến áp sang Lào, Campuchia; sản xuất bộ điều chỉnh điện áp sang Iraq, các phụ kiện cơ khí sang Nhật. Ngoài ra, Công ty đã có những hoạt động kinh doanh, xuất nhập khẩu ủy thác cho một số đơn vị trong ngành điện, thông qua đó đã đạt được mối quan hệ bền vững trong kinh doanh với một số công ty sản xuất kinh doanh vật tư thiết bị điện có uy tín tại Đức, Nhật, Thái Lan... Trong nhiều năm qua, hàng ngàn tấn sản phẩm cơ khí thủy công do Công ty chế tạo đã có mặt trên các công trình Nhà Máy Thủy Điện An Khê - Kanak, Quảng Trị, Sông Tranh 1, Sông Tranh 2 (Khu vực Miền Trung) và Huội Quảng (tỉnh Lai Châu).

Trong thời gian gần đây, Công ty đã đưa vào vận hành thành công lò sấy MBA công nghệ mới, rút ngắn được thời gian sấy MBA truyền tải từ 1-1,5 tháng xuống còn 02 đến 03 ngày, đồng thời nâng cao đáng kể chất lượng MBA, đảm bảo thời gian thi công chế tạo giao sản phẩm cho khách hàng trong thời gian ngắn nhất; Công ty đã triển khai và thực hiện thành công công tác chuyển giao công nghệ sản xuất thép kỹ thuật điện thế hệ mới (Amorphous) của Mỹ, dùng trong chế tạo các loại máy biến áp phân phối với tổn thất cực thấp, góp phần đáng kể trong việc giảm thấp tổn hao trên đường dây, tiết kiệm năng lượng và ngân sách cho Nhà nước và ngành Điện nói riêng.

Đánh giá thực trạng và vị thế của Công ty trong lĩnh vực sản xuất máy biến áp phân phối, máy biến áp truyền tải trong nước

Hệ thống lưới điện phân phối sử dụng các máy biến áp phân phối chuyển từ cấp điện áp trung gian xuống cấp điện áp 380V, 220V phục vụ cho các ngành công nghiệp và điện sinh hoạt. Trước kia các máy biến áp truyền tải còn phải nhập từ nước ngoài thì nay với sự phát triển của ngành thiết bị điện trong nước, các máy biến áp truyền tải 110 KV-220KV đã được sản xuất trong nước, chủ yếu từ 02 doanh nghiệp thuộc Tập Đoàn Điện Lực Việt Nam, trong đó có Công ty cổ phần Cơ Điện Thủ Đức và các công ty lớn có vốn nước ngoài. Riêng về máy biến áp phân phối, cũng có các đơn vị cạnh tranh mạnh.

❖ *Máy biến áp phân phối:*

Hiện nay tại Việt Nam có 6 công ty chính sản xuất máy biến áp phân phối: Khu vực phía Bắc có 4 công ty; khu vực phía Nam có 2 Công ty.

❖ *Máy biến áp truyền tải:*

Khu vực phía Bắc có 03 công ty có khả năng chế tạo các máy biến áp truyền tải; Khu vực phía Nam chỉ có Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức có năng lực chế tạo các máy biến áp truyền tải công suất lớn, cấp điện áp đến 110KV (Hiện tại, trên lưới điện truyền tải từ Nam chí Bắc và nước bạn Campuchia đã có hơn 100 máy biến áp truyền tải do EMC sản xuất, công suất từ 40MVA – 63 MVA – 110KV đang vận hành ổn định, an toàn từ năm 2003 đến nay).

9.2 Triển vọng phát triển của ngành:

Trong những năm tới, nhu cầu về các sản phẩm ngành điện như máy biến thế các loại, vật liệu điện... là rất lớn, cần thiết không chỉ đối sản xuất mà đối với cả tiêu dùng. Hiện nay, Nhà nước vẫn đang thực hiện chính sách bảo hộ cho ngành điện nói chung và về chế tạo biến thế và vật liệu điện nói riêng bằng các chính sách quy định việc hạn chế nhập khẩu đối với các sản phẩm ngành điện. Nhu cầu của thị trường đối với các sản phẩm của Công ty hiện nay là rất lớn, được đánh giá là ổn định và có tiềm năng phát triển trong vòng 20 năm nữa.

Chiến lược phát triển dài hạn của ngành trong những năm tiếp theo:

- ❖ Phát triển mạnh cơ khí điện góp phần phát triển công nghiệp trong nước, giảm nhập khẩu, xây dựng ngành sản xuất thiết bị điện hiện đại, đến năm 2020 đạt trình độ tiên tiến trong khu vực về công nghiệp thiết bị điện và vật liệu điện.
- ❖ Đầu tư mới, đầu tư chiều sâu thiết bị điện cao áp với công nghệ tiên tiến để nhanh chóng nâng cao năng lực chế tạo thiết bị điện, nâng cao sức cạnh tranh của sản phẩm, đáp ứng phần lớn nhu cầu trong nước, thay thế các thiết bị nhập khẩu, đẩy mạnh xuất khẩu sản phẩm ra thị trường khu vực và thế giới.

9.3 Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới:

Hiện nay, cùng với sự tăng trưởng của nền kinh tế thì bên cạnh đó nhu cầu về sử dụng điện cũng như các thiết bị phục vụ cho ngành điện trong các năm tới cũng sẽ là rất lớn. Chính vì vậy hiện nay Công ty đã lên kế hoạch xây dựng các chiến lược phát triển ngắn, trung và dài hạn cho phù hợp với sự tăng

trường của nền kinh tế, đảm bảo chất lượng các sản phẩm của Công trên thị trường tiêu thụ cả nước. Ngoài ra, công ty cũng đang xem xét việc mở rộng phạm vi hoạt động sản xuất kinh doanh đa ngành nghề, đa sản phẩm cơ khí - điện... để góp phần gia tăng lợi nhuận cho Công ty.

10. Chính sách đối với người lao động:

10.1 Số lượng và cơ cấu người lao động trong Công ty:

Tổng số lao động của Công ty tại thời điểm 31/12/2018 là 108 người, cơ cấu lao động theo trình độ được thể hiện trong bảng sau:

Bảng 9: Số lượng cán bộ nhân viên tại thời điểm 31/12/2018

Tiêu chí	Số CBNV	Tỷ trọng (%)
Phân theo trình độ		
Đại học, trên đại học	33	30,56
Cao đẳng	10	9,26
Trung học chuyên nghiệp	57	52,78
Trình độ khác	8	7,40
Tổng cộng	108	100%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

10.2 Chính sách đối với người lao động

Thời gian làm việc: 8 giờ/ngày; 06 ngày/tuần

Các chế độ làm thêm giờ, nghỉ phép, nghỉ lễ, nghỉ Tết, ốm đau, thai sản được thực hiện theo đúng quy định của Luật lao động.

Điều kiện làm việc của người lao động: được trang bị đầy đủ các phương tiện về bảo hộ lao động, an toàn lao động. Nơi làm việc đạt tiêu chuẩn về không gian, ánh sáng, độ thoáng, đạt tiêu chuẩn vệ sinh cho phép về tiếng ồn, bụi, hơi ẩm...

Các yếu tố này được kiểm tra định kỳ để đảm bảo việc duy trì và cải thiện điều kiện làm việc cho người lao động ngày càng tốt hơn.

Chính sách tuyển dụng và đào tạo: Với mục tiêu để đảm bảo nguồn nhân lực có trình độ, có kỹ thuật, Công ty luôn trú trọng công tác đào tạo nguồn nhân lực nhằm khuyến khích người lao động thường xuyên học tập, nâng cao trình độ nghiệp vụ và tay nghề để đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của công việc. Với quy chế tuyển dụng và đào tạo hiện có của Công ty đang được áp dụng đã mang lại nguồn nhân lực đầy đủ và có trình độ đáp ứng kịp thời, đầy đủ cho nhu cầu sản xuất kinh doanh của Công ty.

Tiền lương, tiền thưởng: được trả cho người lao động theo đúng quy chế trả lương, thưởng của Công ty dựa trên cơ sở vị trí công việc đảm nhận và kỹ năng của từng người lao động. Quy chế trả lương được xây dựng nhằm đảm bảo tính công bằng, đồng thời khuyến khích người lao động. Đối với bộ phận trực tiếp sản xuất sản phẩm, Công ty thực hiện trả lương theo sản phẩm, tiền thưởng cũng được xác định dựa trên kết quả kinh doanh của Công ty và hiệu quả công việc của từng vị trí.

Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

Bên cạnh các chính sách tiền lương, tiền thưởng, người lao động trong Công ty còn được hưởng chế độ trợ cấp khác khi có hiếu hi, đau ốm, tai nạn... Chính sách này đã giúp người lao động phấn khởi, tích cực lao động sản xuất và gắn bó lâu dài với lợi ích của Công ty.

11. Chính sách cổ tức:

Căn cứ Điều lệ Tổ chức và Hoạt động Công ty được Đại hội đồng cổ đông thông qua chính sách phân phối lợi nhuận của Công ty như sau:

- Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.
- Theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của Công ty.
- Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.
- Hội đồng quản trị có thể đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.
- Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực

tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về Ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty chuyển cho cổ đông thụ hưởng. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu niêm yết tại Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty Chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký Chứng khoán Việt Nam.

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua Nghị quyết xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức, lãi suất, phân phối lợi nhuận, nhận cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.
- Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

Bảng 10: Tình hình chi trả cổ tức qua các năm của Công ty

Năm	Tỷ lệ chi trả cổ tức	Hình thức và tỷ lệ thực tế
2012	10%	Trả cổ tức bằng TM
2013	0%	-
2014	5%	Trả cổ tức bằng TM
2015	1,5%	Trả cổ tức bằng TM
2016	0%	-
2017	0%	-
2018*	0%	-

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

(*): Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua ngày 29/06/2018

Hiện nay, Công ty đang tập trung mọi nguồn lực để tái đầu tư phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh do đó Công ty không thực hiện việc chi trả cổ tức và điều này nhận được sự đồng thuận từ phía các cổ đông trong Công ty.

12. Tình hình tài chính:**12.1 Các chỉ tiêu cơ bản:****a. Trích khấu hao tài sản cố định:**

Công ty áp dụng trích khấu hao tài sản theo phương pháp khấu hao đường thẳng dựa. Thời gian khấu hao được tính theo Thông tư 45/2013/BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính và được sửa đổi bổ sung bởi Thông tư 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 của Bộ Tài chính.

Chỉ tiêu	Thời gian
Nhà cửa, vật kiến trúc	10 – 50 năm
Máy móc và thiết bị	8 - 15 năm
Phương tiện vận chuyển	6 - 10 năm
Thiết bị dụng cụ quản lý	3 - 8 năm
TSCĐ khác	5 - 20 năm
Tài sản vô hình	9 – 50 năm

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

b. Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân hàng tháng của người lao động trong Công ty năm 2016 là 7.615.000 đồng/người/tháng, năm 2017 đạt 8.100.000 đồng/người/tháng. Đây là mức thu nhập trung bình so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành. Điều này cho thấy chính sách đãi ngộ đối với người lao động và hiệu quả sử dụng lao động của Công ty tốt.

c. Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Công ty thực hiện tốt các khoản nợ đến hạn. Căn cứ vào các báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016, 2017 Công ty đã thanh toán đúng hạn và đầy đủ các khoản nợ.

d. Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty thực hiện nghiêm túc việc nộp các khoản thuế giá trị gia tăng – VAT, thuế thu nhập doanh nghiệp và các loại thuế khác theo quy định của Nhà nước.

e. Trích lập các quỹ theo luật định:

Công ty thực hiện trích lập các quỹ theo quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty và các văn bản pháp luật hiện hành. Số dư các quỹ như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Quỹ khen thưởng phúc lợi	951	1.036	1.069
Quỹ đầu tư và phát triển	2.588	2.588	2.588
Quỹ khác thuộc vốn Chủ sở hữu	189	45	-
Tổng cộng	3.728	3.669	3.657

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý IV/2018)

f. Tổng dư nợ vay:

Bảng 11: Tổng dư nợ vay

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Vay và nợ ngắn hạn	112.885	104.499	69.556
- Vay ngân hàng	112.885	104.499	69.556
Vay và nợ dài hạn	1.280	773	797
- Vay ngân hàng	1.280	773	797
Tổng	114.165	105.272	70.353

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý IV/2018)

Công ty không có nợ quá hạn.

g. Tình hình công nợ hiện nay:

Bảng 12: Các khoản phải thu

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
Phải thu ngắn hạn	38.204	30.685	74.437
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	29.616	27.666	71.469
Trả trước cho người bán	4.810	893	3.259
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	5.852	5.334	3.376
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(2.074)	(3.208)	(3.667)
Phải thu dài hạn	24	24	24
Phải thu dài hạn của khách hàng	-	-	-
Phải thu dài hạn khác	24	24	24
Tổng cộng	38.228	30.709	74.461

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý IV/2018)

Bảng 13: Các khoản phải trả

Đơn vị tính: Triệu đồng

Chỉ tiêu	31/12/2016	31/12/2017	31/12/2018
I. Nợ ngắn hạn	176.440	144.443	169.349
1. Vay và nợ ngắn hạn	112.885	104.499	69.556
2. Phải trả người bán	50.471	29.400	91.419

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

3. Người mua trả tiền trước	5.872	2.826	790
4. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	1.375	934	883
5. Phải trả người lao động	32	1.142	1.812
6. Chi phí phải trả	106	304	82
7. Các khoản phải trả, phải nộp khác	2.494	1.905	943
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	951	1.036	1.069
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn	2.251	2.392	2.789
II. Nợ dài hạn	1.288	781	805
1. Vay và nợ dài hạn	1.280	773	797
2. Phải trả dài hạn khác	8	8	8

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017 và BCTC quý IV/2018)

12.2 Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Bảng 14: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2016	Năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
- Hệ số thanh toán ngắn hạn	Lần	1,45	1,58
- Hệ số thanh toán nhanh	Lần	0,39	0,37
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
- Hệ số Nợ/Tổng tài sản	Lần	0,60	0,55
- Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	1,48	1,20

3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
- Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	1,23	1,26
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân	%	93,90	91,88
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần (ROS)	%	0,47	0,46
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu (ROE)	%	1,08	0,99
- Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân (ROA)	%	0,44	0,42
- Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần	%	0,27	0,87
5. Chỉ tiêu liên quan đến cổ phần			
- Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS)	Đồng/cổ phiếu	113,00	104,44
- Giá trị sổ sách	Đồng/cổ phiếu	9.539	9.637

(Nguồn: BCTC kiểm toán năm 2016, 2017)

Chỉ số thanh toán ngắn hạn và khả năng thanh toán nhanh của Công ty luôn duy trì được sự ổn định trong năm 2016 và năm 2017.

Cả hệ số nợ/tổng tài sản và hệ số nợ/vốn chủ sở hữu không có biến động mạnh trong năm 2016 và năm 2017. Việc tồn tại nhiều khó khăn trong việc tiếp cận nguồn vốn vay phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh đã khiến việc sử dụng đòn bẩy tài chính của Công ty vẫn chưa đạt hiệu quả cao nhất.

Do chính sách duy trì hàng tồn kho ở mức cao để tránh những rủi ro của nguyên liệu đầu vào, khiến vòng quay hàng tồn kho của Công ty ở mức thấp. Công ty đang tích cực nghiên cứu nhu cầu thị

trường và đánh giá sự biến động của giá nguyên vật liệu để giá trị hàng tồn kho đạt mức tối ưu nhất trong những năm tiếp theo.

Hầu hết chỉ số về khả năng sinh lời của Công ty năm 2017 đều duy trì ổn định so với năm 2016, chỉ trừ hệ số Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2017 tăng so với năm 2016. Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần năm 2016 đạt 0,87% so với hệ số này trong năm 2016 là 0,27%. Điều này chủ yếu là do trong năm 2017 Công ty đã cắt giảm mạnh chi phí bán hàng so với năm 2016.

13. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát, Kế toán trưởng

TT	Họ và tên	Chức vụ
I	Hội đồng quản trị	
1	Nguyễn Minh Quang	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Hồ Đắc Ngọc	Thành viên độc lập Hội đồng quản trị
3	Hoàng Minh Bách	Thành viên Hội đồng quản trị
4	Đặng Quốc Việt	Thành viên Hội đồng quản trị
II	Ban Tổng Giám đốc	
1	Bùi Phước Quảng	Tổng Giám đốc
2	Huỳnh Vĩnh Phú	Phó Tổng Giám đốc
3	Phùng Quang Khang	Phó Tổng Giám đốc
4	Nguyễn Thái Sơn	Phó Tổng Giám đốc
III	Ban Kiểm Soát	
1	Nguyễn Đăng Minh	Trưởng Ban kiểm soát
2	Nguyễn Thị Quỳnh	Thành viên Ban kiểm soát

3	Trần Văn Thiệp	Thành viên Ban kiểm soát
IV	Giám đốc tài chính, kế toán trưởng	
1	Nguyễn Thị Mộng Duyên	Phó Phòng Phụ trách Phòng tài chính kế toán

13.1 Hội đồng quản trị

❖ Ông Nguyễn Minh Quang – Chủ tịch HĐQT

- Họ và Tên: **NGUYỄN MINH QUANG**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 21/10/1961
- Nơi sinh: Huyện Gò Công – Tỉnh Tiền Giang
- CMND: 021400515
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: 30/16, Đường số 16, Khu phố 1, Phường Linh Chiểu, Quận Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Điện, Cử nhân Luật/Luật sư, Cử nhân Ngoại ngữ
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 12/1980 – 07/1987	Nhà máy sửa chữa Cơ Điện - Công ty Điện Lực 2	Chuyên viên phòng Tổ chức hành chính

- | | | |
|---------------------|--|--|
| ○ 08/1987 – 07/1988 | Nhà máy sửa chữa Cơ Điện - Công ty Điện lực 2. | Phó Bí Thư Đoàn thanh niên |
| ○ 08/1988 – 08/1993 | Trường Đại học Bách khoa TP.Hồ Chí Minh | Học viên |
| ○ 09/1993 – 07/1996 | Nhà Máy Cơ Điện - Công ty Điện lực 2 | Chuyên viên Phòng Tổ chức Lao động - Đào tạo |
| ○ 08/1996 – 05/1997 | Nhà Máy Cơ Điện - Công Ty Điện Lực 2. | Phó Phòng Tổ chức Lao động |
| ○ 06/1997 – 12/2007 | Công ty Cơ điện Thủ Đức | Trưởng phòng Tổ chức Lao động – Đào tạo |
| ○ 01/2008 – 05/2014 | CTCP Cơ điện Thủ Đức | Thành viên thường trực HĐQT, kiêm Trưởng phòng TCLĐ – ĐT |
| ○ 06/2014 đến nay | CTCP Cơ điện Thủ Đức | Chủ tịch Hội đồng Quản trị |
-
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Chủ tịch Hội đồng Quản trị
 - Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
 - Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 8 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Đại diện vốn: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Cá nhân sở hữu: 8 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Hồ Đắc Ngọc – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: HỒ ĐẮC NGỌC
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 27/05/1962
- Nơi sinh: Thừa Thiên Huế
- CMND: 025315748
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Thừa Thiên Huế
- Địa chỉ thường trú: 371 D2 Nguyễn Cảnh Chân, Phường Nguyễn Cư Trinh, Quận 1, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kinh tế
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Năm 1993 đến nay	Công ty Cosimex	Phó Tổng Giám đốc
o Năm 1993 đến nay	Công ty Cosifa	Giám đốc

o Năm 2011 đến nay	Công ty CP Sài Gòn HD	Chủ tịch Hội đồng quản trị
o Năm 2018 đến nay	Công ty CP in sách giáo khoa TP. HCM	Chủ tịch Hội đồng quản trị
o Từ ngày 28/06/2018 đến nay	Công ty CP Cơ điện Thủ Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Hội đồng quản trị	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Phó Tổng Giám đốc - Công ty Cosimex Giám đốc - Công ty Cosifa Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP Sài Gòn HD Chủ tịch Hội đồng quản trị - Công ty CP in sách giáo khoa TP. HCM	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không có	

❖ Ông Hoàng Minh Bách – Thành viên HĐQT

- Họ và Tên: **HOÀNG MINH BÁCH**
- Giới tính: **Nam**
- Ngày tháng năm sinh: **24/10/1986**
- Nơi sinh: **Hà Nội**
- CMND: **001086007720**
- Quốc tịch: **Việt Nam**
- Dân tộc: **Kinh**
- Quê quán: **Hà Nội**
- Địa chỉ thường trú: **4B TT Dệt, TDP4, Mỗ Lao, Hà Đông, Hà Nội**
- Trình độ chuyên môn: **Kỹ sư**
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Năm 2009 – năm 2016	Tập đoàn VNPT	Kỹ sư điện tử viễn thông
o Năm 2017 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Hội đồng quản trị	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Không có	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	2.376.689 cổ phần tương ứng 20.71% tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	

- o Cá nhân sở hữu: 2.376.689 cổ phần tương ứng 20.71% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có
- ❖ Ông Đặng Quốc Việt – Thành viên HĐQT
 - Họ và Tên: ĐẶNG QUỐC VIỆT
 - Giới tính: Nam
 - Ngày tháng năm sinh: 20/04/1966
 - Nơi sinh: Hà Nội
 - CMND: 024017461
 - Quốc tịch: Việt Nam
 - Dân tộc: Kinh
 - Quê quán: Hà Nội
 - Địa chỉ thường trú: 487 Hoàng Văn Thụ, Phường 4, Quận Tân Bình, TP. HCM
 - Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
 - Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Năm 1990 – Năm 2004		Kinh doanh
o Năm 2004 đến nay	Công ty TNHH Điện tử, Điện lạnh Việt Nhật – Bình Dương	Giám đốc
o Năm 2017 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Thành viên Hội đồng quản trị
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Hội đồng quản trị	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Giám đốc Công ty TNHH Điện tử, Điện lạnh Việt Nhật – Bình Dương	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	523.164 cổ phần tương ứng 4.56 % tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Cá nhân sở hữu:	523.164 cổ phần tương ứng 4.56 % tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không có	
❖ Ông Bùi Phước Quảng – Thành viên Hội đồng quản trị/Tổng Giám đốc		
- Họ và Tên:	BÙI PHƯỚC QUẢNG	
- Giới tính:	Nam	

- Ngày tháng năm sinh: 14/06/1968
- Nơi sinh: Đà Nẵng
- CMND: 022268811
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Đà Nẵng
- Địa chỉ thường trú: 63/222 Điện Biên Phủ, P.22, Q. Bình Thạnh, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính – Kế toán, Thạc sỹ Kinh tế - Tài chính
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 02/1992 – 10/1992	Nhà máy sửa chữa Cơ Điện/ Công ty Điện Lực 2	Chuyên viên Phòng Tài vụ
o 11/1992 – 07/1996	Nhà máy sửa chữa Cơ Điện - Công ty Điện lực 2	Chuyên viên Phòng KHKT
o 08/1996 – 11/1999	Nhà máy Cơ điện - Công ty Điện lực 2	Chuyên viên Phòng Kinh doanh
o 12/1999 – 03/2000	Công ty Cơ điện Thủ Đức	Phó Phòng Kinh doanh
o 03/2000 – 04/2000	Công ty Cơ điện Thủ Đức	Phó Phòng Tổ chức hành chính
o 05/2000 – 10/2000	Công Ty Cơ Điện Thủ Đức	Chánh văn phòng
o 11/2000 – 10/2004	Công Ty Cơ Điện Thủ Đức	Trưởng phòng Kinh doanh

o 11/2004 – 05/2014	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Kế toán trưởng
o 06/2014 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Hội đồng quản trị - Tổng Giám đốc	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Không	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	0 cổ phần tương ứng 0 % tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành:	Không có	

13.2 Ban Tổng Giám đốc

❖ Ông Bùi Phước Quảng – Tổng Giám đốc: Như mục 13.1

❖ Ông Huỳnh Vĩnh Phú – Phó Tổng Giám đốc

- | | |
|--------------|----------------|
| - Họ và Tên: | HUỲNH VĨNH PHÚ |
| - Giới tính: | Nam |

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

- Ngày tháng năm sinh: 06/08/1961
- Nơi sinh: TP. HCM
- CMND: 020422085
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: D7B/1 Cư xá Điện lực, P.Trường Thọ, Quận Thủ Đức, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Cơ khí
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o Năm 1983 – Năm 1987	Nhà máy Sửa chữa Cơ Điện - Công ty Điện lực 2	Nhân viên Kỹ thuật Phân xưởng Sửa chữa
o Năm 1988 – Năm 1992	Nhà máy sửa chữa Cơ điện - Công ty Điện lực 2	Nhân viên Phòng Kế Hoạch kỹ thuật
o Năm 1992 – Năm 1996	Nhà máy Cơ điện - Công ty Điện lực 2	Phó Phòng Kỹ thuật
o Năm 1996 – Năm 2000	Công ty Cơ Điện Thủ Đức	Trưởng Phòng Kinh Doanh
o Năm 2000 – Năm 2004	Công ty Cơ Điện Thủ Đức	Trưởng Phòng Kế hoạch
o Năm 2004 – 05/2016	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Trưởng Phòng Kinh doanh kiêm Trưởng Phòng Kế Hoạch
o Từ 06/2016 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần tương ứng 0 % tổng số cổ phần của Công ty
 - o Đại diện vốn: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

❖ Ông Phùng Quang Khang – Phó Tổng Giám đốc

- Họ và Tên: PHÙNG QUANG KHANG
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 18/04/1966
- Nơi sinh: TP. HCM
- CMND: 021966548
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: C20.10 chung cư Tân Phước, Phường 7, Quận 11, TP. Hồ Chí Minh
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư điện, Thạc sỹ Kỹ thuật Công nghiệp
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 01/1991 – 01/1993	Nhà máy sửa chữa Cơ điện - Công ty Điện lực 2	Kỹ sư Điện - Phân xưởng Biến thế
o 02/1993 – 11/1997	Nhà máy Cơ Điện - Công ty Điện lực 2	Kỹ sư Điện – Phòng Kế hoạch kỹ thuật
o 11/1997 – 10/1999	Nhà Máy Cơ điện- Công ty Điện lực 2	Phó Quản đốc Phân xưởng Biến thế 3
o 11/1999 – 04/2001	Công ty Cơ điện Thủ Đức	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật
o 05/2001 – 12/2002	Học viện AIT - Thái Lan	Học viên
o 01/2003 – 05/2004	Công ty Cơ Điện Thủ Đức	Chuyên viên Ban nghiên cứu và phát triển công nghệ
o 05/2004 – 02/2008	Công ty Cơ Điện Thủ Đức	Trưởng Ban Nghiên cứu và phát triển công nghệ
o 02/2008 – 08/2014	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó trưởng Phòng Kỹ thuật
o 09/2014 – 05/2016	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó Phòng Phụ trách phòng Vật tư
o Từ 06/2016 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó Tổng Giám đốc

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:
 - o Đại diện vốn: 2 cổ phần tương ứng 0 % tổng số cổ phần của Công ty
 - o Cá nhân sở hữu: 2 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Ông Nguyễn Thái Sơn – Phó Tổng Giám đốc**

- Họ và Tên: NGUYỄN THÁI SƠN
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 19/09/1967
- Nơi sinh: TP. HCM
- CMND: 079067001697
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

- Quê quán: TP. HCM
- Địa chỉ thường trú: 86/30D Thích Quảng Đức, Phường 5, Quận Phú Nhuận, TP. HCM
- Trình độ văn hóa: 12/12
- Trình độ chuyên môn: Kỹ sư thiết bị điện
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 01/1991 – 12/1996	Nhà máy sửa chữa Cơ Điện – Công ty Điện lực 2	Kỹ sư điện
o 01/1997 – 01/1999	Nhà máy Cơ điện	Kỹ sư điện
o 02/1999 – 10/1999	Nhà máy Cơ điện	Phó Quản đốc phụ trách KT SX PX.BT1
o 11/1999 – 03/2003	Công ty Cơ điện Thủ Đức	Quản đốc PX.BT1
o 04/2003 – 02/2017	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Quản đốc PX.Cơ Điện
o 03/2017 – 06/2018	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Giám đốc sản xuất
o 07/2018 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó Tổng Giám đốc
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Phó Tổng Giám đốc	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Không có	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	2 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	

o Cá nhân sở hữu: 2 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

13.3 Ban Kiểm soát

❖ Ông Nguyễn Đăng Minh – Trưởng ban kiểm soát

- Họ và Tên: **NGUYỄN ĐĂNG MINH**
- Giới tính: Nam
- Ngày tháng năm sinh: 25/04/1985
- Nơi sinh: Hà Nội
- CMND: 281236708
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Hà Nội
- Địa chỉ thường trú: Ấp Rạch Bắp, Xã An Tây, Thị xã Bến Cát, Tỉnh Bình Dương
- Trình độ chuyên môn:
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 06/2008 – 06/2010	Công ty TNHH Yeong Cheon Việt Nam	Kế toán tổng hợp
o 06/2010 – 03/2013	Công ty TNHH M.M.M	Kế toán trưởng
o 03/2013 – 10/2016	Công ty TNHH New World Metal	Kế toán trưởng
o Từ 10/2016 đến nay	Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Việt Nhật	Kế toán trưởng
o Từ ngày 28/06/2018 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Trưởng Ban kiểm soát
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Trưởng Ban kiểm soát	
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác:	Kế toán trưởng Công ty TNHH Điện tử Điện lạnh Việt Nhật	
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Đại diện vốn:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
o Cá nhân sở hữu:	0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty	
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty:	Không có	
- Hành vi vi phạm pháp luật:	Không có	
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty:	Không có	
- Những khoản nợ đối với Công ty:	Không có	

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

❖ Bà Nguyễn Thị Quỳnh – Thành viên Ban kiểm soát

- Họ và Tên: NGUYỄN THỊ QUỲNH
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 02/02/1991
- Nơi sinh: Nghệ An
- CMND: 040191000791
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Nghệ An
- Địa chỉ thường trú: 2 Nguyễn Thế Lộc, Phường 12, Quận Tân Bình, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Tài chính Ngân hàng
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 10/2014 – 11/2015	Ngân hàng Techcombank	Giao dịch viên
o 11/2015 – 08/2017	Ngân hàng Techcombank	Quản lý khách hàng sau bán hàng
o Từ ngày 28/06/2018 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức:	Thành viên Ban Kiểm soát	

- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Đại diện vốn: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty

- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có

- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có

- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có

- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

❖ **Ông Trần Văn Thiệp – Thành viên Ban kiểm soát**

- Họ và Tên: **TRẦN VĂN THIỆP**

- Giới tính: Nam

- Ngày tháng năm sinh: 15/09/1980

- Nơi sinh: Nam Định

- CMND: 025349168

- Quốc tịch: Việt Nam

- Dân tộc: Kinh

- Quê quán: Nam Định

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

- Địa chỉ thường trú: 1/8/67/15 KP4, Phường Tân Thới Nhất, Quận 12, TP. HCM
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế toán – Tài chính
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
-----------	-----------------	---------

- o Năm 2006 – Năm 2014 Công ty XNK & XD Á Châu Phụ trách Kế hoạch sản xuất
- o Từ 2014 đến nay Công ty CP SX TM DV Ô Tô Kế toán viên kiêm phụ trách Kho xe và Kho phụ tùng Nam Việt
- o Từ ngày 28/06/2018 đến nay CTCP Cơ điện Thủ Đức Thành viên Ban Kiểm soát

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Thành viên Ban Kiểm soát
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có
- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Đại diện vốn: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
 - o Cá nhân sở hữu: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có

- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

13.4 Bà Nguyễn Thị Mộng Duyên - Kế toán trưởng/Giám đốc tài chính

- Họ và Tên: NGUYỄN THỊ MỘNG DUYÊN
- Giới tính: Nữ
- Ngày tháng năm sinh: 24/05/1981
- Nơi sinh: Tiền Giang
- CMND: 311680395
- Quốc tịch: Việt Nam
- Dân tộc: Kinh
- Quê quán: Tiền Giang
- Địa chỉ thường trú: Ấp 16- Long Trung- Cai Lậy- Tiền Giang
- Trình độ chuyên môn: Cử nhân Kế Toán
- Quá trình Công tác:

Thời gian	Đơn vị Công tác	Chức vụ
o 11/2002 – 08/2014	Công ty Cơ điện Thủ Đức	Nhân viên Kế toán
o 09/2014 – 08/2018	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó phòng Tài chính kế toán
o 09/2018 đến nay	CTCP Cơ điện Thủ Đức	Phó phòng - phụ trách phòng KTTC

- Chức vụ Công tác hiện nay tại tổ chức: Phó phòng Kế toán
- Chức vụ hiện tại tại tổ chức khác: Không có

- Số cổ phần nắm giữ và được ủy quyền: 05 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- o Đại diện vốn: 0 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- o Cá nhân sở hữu: 05 cổ phần tương ứng 0% tổng số cổ phần của Công ty
- Những người có liên quan nắm giữ cổ phiếu của Công ty: Không có
- Hành vi vi phạm pháp luật: Không có
- Quyền lợi mâu thuẫn với Công ty: Không có
- Những khoản nợ đối với Công ty: Không có
- Lợi ích liên quan với tổ chức phát hành: Không có

14. Tài sản

Bảng 15: Giá trị tài sản cố định tại thời điểm 31/12/2018

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	Nguyên giá	Hao mòn lũy kế	Giá trị còn lại
Tài sản cố định vô hình	11.322.237.487	1.137.841.442	10.184.396.045
- Quyền sử dụng đất	11.322.237.487	1.137.841.442	10.184.396.045
Tài sản cố định hữu hình	95.966.809.779	62.448.434.195	33.518.375.584
- Nhà cửa, vật kiến trúc	20.591.509.800	12.765.292.986	7.826.216.814
- Máy móc, thiết bị	63.560.545.622	41.186.508.455	22.374.037.167
- Phương tiện vận chuyển	10.359.889.750	7.415.148.777	2.944.740.973

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

- Thiết bị quản lý	627.522.158	627.522.158	-
- Tài sản cố định khác	827.342.449	453.961.819	373.380.630

(Nguồn: BCTC quý IV/2018 – CTCP Cơ điện Thủ Đức)

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo:

15.1 Các chỉ tiêu kế hoạch:

Bảng 16: Chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận

Đơn vị tính: Nghìn đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2018	Kế hoạch Năm 2019	Tăng/giảm so với 2018
Vốn điều lệ	114.730.000	152.973.330	33,33%
Doanh thu thuần	294.701.642	400.000.000	35,73%
Lợi nhuận sau thuế	632.300	1.600.000	153,04%
Tỷ lệ LNST/Vốn điều lệ	0,55%	1,05%	90,91%
Tỷ lệ LNST/Doanh thu thuần	0,21%	0,40%	90,48%
Tỷ lệ cổ tức	0%	0%	0%

(Nguồn: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức)

15.2 Căn cứ để đạt được Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Trong năm 2019 và những năm tiếp theo, Công ty sẽ tiếp tục thực hiện chương trình tái cơ cấu bộ máy kinh doanh ngày càng hiệu quả. Công ty vẫn xây dựng lĩnh vực hoạt động cốt lõi là sản xuất thiết bị điện với sản phẩm chính là máy biến áp trung gian và máy biến áp phân phối các loại. Để đạt được lợi nhuận đề ra, Công ty đưa các giải pháp khác, cụ thể như sau:

Về công tác sản xuất

- Tiến hành bảo dưỡng, nâng cấp các hệ thống, dây chuyền sản xuất máy biến áp phân phối, truyền tải, dây chuyền sản xuất cơ khí và máy móc thiết bị trong hệ thống theo kế hoạch đã đặt ra, đảm bảo chất lượng bảo trì, tiết kiệm chi phí.
- Sản lượng sản xuất hàng tháng được điều chỉnh linh hoạt theo phản ứng của thị trường trên cơ sở tham chiếu kế hoạch sản lượng năm 2017; Tiếp tục tăng cường sản xuất các sản phẩm máy biến áp phân phối có chất lượng, giá trị kinh tế- kỹ thuật cao, đang được thị trường công nghiệp điện tiêu thụ tốt.
- **Chất lượng sản phẩm:** Tìm các giải pháp quản lý chất lượng toàn diện từ khâu sản xuất đầu tiên đến khâu cuối cùng. Theo đó, cần kiểm soát chặt chẽ công tác thiết kế, thu mua vật tư, nguyên liệu đầu vào, đặc biệt đối với các nguyên liệu chính như: sắt thép, tole silic, dầu cách điện, sứ cách điện. Đồng thời, nghiêm túc thực hiện đúng quy trình hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015 trong các công đoạn sản xuất. Thực hiện công tác kiểm soát bán thành phẩm tại các công đoạn nhằm loại bỏ những sản phẩm lỗi, kiểm soát chặt chẽ thành phẩm trên theo mẫu và tiêu chuẩn kỹ thuật cơ sở đã công bố.

Về công tác nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới

Căn cứ theo phản ứng của khách hàng/thị trường Công ty xem xét và ra quyết định đẩy mạnh sản xuất sản phẩm mới máy biến áp phân phối dùng vật liệu amorpuos, có tổn hao không tải thấp, sử dụng hiệu quả kinh tế, thân thiện với môi trường...

Về công tác bán hàng

Nâng cao khả năng dự báo thị trường và lập các báo cáo phân tích thị trường, đối thủ cạnh tranh, so sánh chất lượng, giá bán sản phẩm, quy mô sản xuất của đối thủ làm cơ sở cho lãnh đạo công ty quyết định những chính sách phù hợp. Triển khai công tác hỗ trợ khách hàng tiêu thụ bằng cách tiếp cận, quảng bá sản phẩm của Công ty đối với nhiều đối tượng khách hàng theo vùng miền, phân theo khu vực; thường xuyên thăm dò ý kiến phản hồi của khách hàng.

Tiếp tục tìm kiếm các nhà phân phối/đại lý tiêu thụ có đủ tiềm lực tham gia vào kênh phân phối của công ty. Tập trung quảng bá, chào bán các loại sản phẩm mới/có nhiều tính năng ưu việt dự kiến sản xuất ra thị trường. Đánh giá phản hồi từ phía khách hàng từ đó định hướng cơ cấu sản phẩm cho sản xuất. Xây dựng giá bán sản phẩm linh hoạt đảm bảo tiêu thụ được và không làm ảnh hưởng đến chỉ tiêu lợi nhuận của công ty đã đặt ra. Gia tăng hiệu quả công tác hậu mãi chăm sóc khách hàng để thỏa mãn nhu cầu và mong đợi của khách hàng.

Công tác quản trị chi phí

Tiếp tục khai thác kết quả nghiên cứu tiết giảm chi phí nguyên, nhiên vật liệu trong sản xuất/ trong công tác thiết kế kỹ thuật. Rà soát chi phí sản xuất, trong đó tập trung kiểm soát các chi phí có giá trị lớn như: chi phí vật tư, chi phí sửa chữa, bảo trì máy móc thiết bị định kỳ trong Công ty, chi phí bảo hành, bảo trì sản phẩm, chi phí sửa chữa lớn theo kế hoạch đăng ký. Thực hành tiết kiệm điện, năng lượng, nhiên liệu và giảm chi phí trong sản xuất, hạ giá thành sản phẩm. Phân đầu giảm tiêu hao vật tư, nguyên liệu trong sản xuất từ 2% đến 3% so với thực hiện năm 2017.

Quản lý, sử dụng tiết kiệm tối đa văn phòng phẩm, các thiết bị, trang cụ lao động tại các đơn vị trực thuộc và ở cấp độ Công Ty. Tiết kiệm chi phí điện thoại, chi phí xe vận tải hàng hóa, xe đi công tác, chi phí khánh tiết, đặc biệt là trong thực hành tiết kiệm điện.

Tăng cường kiểm tra chặt chẽ qui trình mua sắm vật tư, nguyên nhiên vật liệu đầu vào.v.v.v...

Rà soát lại hệ thống định mức kinh tế kỹ thuật, định mức giao khoán tiền lương, các qui chế khoán quản lý trong kinh doanh, trong từng công đoạn sản xuất.

Công tác quản lý và điều hành

Thực hiện điều hành sản xuất theo thị trường một cách linh hoạt để sản xuất các mặt hàng đáp ứng yêu cầu thị trường và thị hiếu khách hàng, Theo dõi chặt chẽ tình trạng công nợ bị chiếm dụng vốn, rà soát các tài sản chưa đưa vào sử dụng, tài sản không sử dụng để thanh lý thu hồi vốn phục vụ hoạt động SXKD. Rà soát, xây dựng định mức tiêu hao vật tư trong sản xuất, trên cơ sở tiết giảm chi phí. Duy trì việc minh bạch, công khai hoá toàn bộ các mặt hoạt động SXKD trong Công ty

Công tác đầu tư XDCB năm 2019

Để đạt được mục tiêu kế hoạch đặt ra, Công ty CP Cơ Điện Thủ Đức cần tiếp tục hoàn thiện các hạng mục đầu tư dở dang của năm 2018 chuyển sang và đầu tư thêm một số trang thiết bị sản xuất hiện đại, nâng cấp Nhà xưởng mới trong năm 2019, nhằm mục đích nâng cao năng suất, tăng cường công tác chất lượng để Công ty phát triển ổn định trong dài hạn.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức:

Với tư cách là tổ chức tư vấn chuyên nghiệp, Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu phân tích và đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức như sau:

Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của Doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi và Công ty có thể đảm bảo tỷ lệ chi trả cổ tức hàng năm như kế hoạch.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một Tổ chức Tư vấn dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về Tài chính Chứng khoán mà không hàm ý bảo đảm giá trị của Chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức:

Sau khi hoàn thành đợt phát hành, Công ty sẽ hoàn tất thủ tục để thực hiện việc đăng ký lưu ký và niêm yết bổ sung số cổ phiếu phát hành thêm theo đúng quy định của Pháp luật.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Công ty luôn thực hiện đầy đủ các cam kết về chi trả cổ tức, phát hành cổ phiếu để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, v.v... do Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua.

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:

Không có.

V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN:

1. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông
2. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
3. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 3.824.333 cổ phiếu
4. Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu
5. Phương thức tính giá:

5.1 Căn cứ giá trị sổ sách:

Tại thời điểm 31/12/2018, giá trị sổ sách của cổ phiếu EMC (theo Báo cáo tài chính quý IV/2018 của Công ty):

$$\begin{array}{rcccl} & \text{Vốn chủ sở hữu – Tài} & 121.444.199.315 & - & \\ & \text{sản vô hình} & 10.184.396.045 & & \\ \text{Giá trị} & & & & \\ \text{sổ sách} & = \frac{\quad}{\text{Số lượng cổ phần lưu}} = \frac{\quad}{\text{hành}} = 9.698 \text{ đồng/Cổ phiếu} \\ & & 11.473.000 & & \end{array}$$

5.2 Căn cứ giá thị trường:

Giá trị thị trường của cổ phiếu EMC được xác định là giá trị đóng cửa bình quân của 10 phiên giao dịch gần nhất của cổ phiếu EMC tại Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh (từ ngày 15/02/2019 - 28/02/2019) là 13.165 đồng/cổ phiếu.

5.3 So sánh:

Như vậy, giá chào bán được xác định bằng 103,11% giá trị sổ sách của Công ty và bằng 76,92% so với giá trị thị trường của cổ phiếu EMC. Căn cứ vào chiến lược phát triển và nhu cầu vốn của Công ty, đồng thời để đảm bảo quyền lợi của các cổ đông nên HĐQT Công ty xin ý kiến ĐHĐCĐ thông qua phương án chào bán cho cổ đông hiện hữu với giá 10.000 đồng/cổ phiếu.

6. Phương thức phân phối

- Tổng số lượng cổ phiếu phát hành dự kiến: 3.824.333 cổ phiếu
- Giá chào bán cho cổ đông hiện hữu: 10.000 đồng/cổ phần

- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam lập chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu.
- Tỷ lệ thực hiện: 3 : 1 (Cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu tại ngày đăng ký cuối cùng sẽ được 01 quyền và cứ 03 quyền sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới)
- Phương thức làm tròn: Số lượng cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị để đảm bảo số lượng cổ phần phát hành thêm không vượt quá khối lượng đã quy định ở trên.

Ví dụ: Tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu, cổ đông A nắm giữ 100 cổ phiếu tương đương 100 quyền mua cổ phiếu mới, 100 quyền mua sẽ được mua $100 \times 1/3 = 33,333$ cổ phiếu, làm tròn xuống là 33 cổ phiếu. Như vậy cổ đông A sẽ được mua 33 cổ phiếu mới.

- Quy định về chuyển nhượng quyền mua: Quyền mua có thể được chuyển nhượng theo giá thỏa thuận và chỉ được chuyển nhượng 01 (một) lần.
- Địa điểm thực hiện quyền mua:
 - + Đối với các cổ đông đã lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm tại thành viên lưu ký nơi cổ đông mở tài khoản chứng khoán.
 - + Đối với các cổ đông chưa đăng ký lưu ký chứng khoán: Thực hiện quyền mua tại Trụ sở Công ty, đóng tiền mua cổ phiếu trực tiếp vào tài khoản phong tỏa.
- Phương án xử lý cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) và cổ phiếu không chào bán hết: Thực hiện theo ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT nghiên cứu, đàm phán và quyết định việc chào bán số cổ phiếu lẻ phát sinh (nếu có) do làm tròn xuống đến hàng đơn vị và số cổ phiếu cổ đông hiện hữu từ chối mua cho đối tượng khác tại thời điểm phù hợp với tình hình thực tế, đảm bảo tuân thủ đúng các quy định của pháp luật. Giá chào bán không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Sau khi được UBCKNN chấp thuận, thực hiện ủy quyền của ĐHĐCĐ, HĐQT sẽ thực hiện ngay phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Công ty sẽ hoàn thiện việc phân phối chứng khoán trong vòng 90 ngày kể từ ngày được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán. Trường hợp do các nguyên nhân khách quan Công ty không hoàn thành việc phân phối chứng khoán trong thời

gian này, Công ty sẽ xin phép UBCKNN xem xét gia hạn việc phân phối chứng khoán nhưng tối đa không quá ba mươi ngày.

8. Đăng ký mua cổ phiếu:

Sau khi nhận được Giấy chứng nhận chào bán cổ phiếu do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp, việc thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần của các cổ đông sẽ được thực hiện dự kiến theo trình tự sau:

Bước 1: Thông báo đăng ký mua cổ phần

Công ty phối hợp cùng Trung tâm Lưu ký chứng khoán Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM phân phối và thông báo quyền ưu tiên mua trước cổ phần cho các cổ đông thông qua thành viên lưu ký. Các trường hợp cổ đông chưa lưu ký, Công ty có trách nhiệm thông báo phân bổ trực tiếp đến từng cổ đông.

Bước 2: Thực hiện quyền ưu tiên mua cho cổ đông hiện hữu

Các cổ đông có tên trong danh sách cổ đông do TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM lập chốt tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu sẽ được đăng ký mua cổ phần mới phát hành theo tỷ lệ được mua theo quy định. Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở thành viên lưu ký nào thì sẽ đăng ký mua cổ phiếu tại thành viên lưu ký đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký cổ phiếu thì đăng ký mua cổ phiếu tại Trụ sở Công ty.

Khi đăng ký mua cổ phần phát hành thêm, cổ đông sẽ nộp tiền mua theo mức giá quy định tại thành viên lưu ký nơi mở tài khoản. Thành viên lưu ký sẽ chuyển toàn bộ tiền mua vào Tài khoản Tiền gửi đăng ký mua chứng khoán của TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM tại ngân hàng chỉ định thanh toán. Thời gian đăng ký mua và nộp tiền mua cổ phần trong vòng tối thiểu 20 ngày. Sau thời hạn quy định, các quyền mua chưa đăng ký thực hiện đương nhiên hết hiệu lực.

Trong thời hạn đăng ký mua cổ phiếu, cổ đông sở hữu quyền mua được phép chuyển nhượng quyền nếu có yêu cầu, việc chuyển nhượng quyền kết thúc trước 02 ngày làm việc so với hạn cuối đăng ký thực hiện quyền. Cổ đông tự tìm đối tác, trực tiếp thỏa thuận việc chuyển nhượng và được thực hiện tại thành viên lưu ký, với thủ tục cụ thể như sau:

- Việc đăng ký chuyển nhượng quyền mua chứng khoán được thực hiện tại thành viên lưu ký của bên chuyển nhượng quyền.
- Thành viên lưu ký bên chuyển nhượng kiểm tra việc sở hữu quyền của người chuyển nhượng quyền và xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán.

- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng thuộc cùng một thành viên lưu ký: Thành viên lưu ký xác nhận việc chuyển nhượng quyền mua chứng khoán cho các bên liên quan và gửi thông báo xác nhận quyền mua chứng khoán cho bên nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Trường hợp bên chuyển nhượng và bên nhận chuyển nhượng khác thành viên lưu ký: thành viên lưu ký bên chuyển nhượng lập và gửi TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM yêu cầu chuyển nhượng quyền mua chứng khoán. Sau khi TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM xác nhận việc chuyển nhượng (trong vòng 1 ngày làm việc) và gửi cho các thành viên lưu ký có liên quan, căn cứ vào thông báo của TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM, thành viên lưu ký bên nhận chuyển nhượng gửi Xác nhận quyền mua chứng khoán cho các cổ đông nhận chuyển nhượng để thực hiện việc đăng ký, nộp tiền mua chứng khoán mới phát hành thêm.
- Các cổ đông chưa lưu ký hoặc việc chuyển nhượng quyền mua sang cho các cổ đông chưa lưu ký được thực hiện tại Trụ sở Công ty.

Bước 3: Kết thúc kỳ hạn đăng ký

Kết thúc thời gian đăng ký thực hiện quyền ưu tiên mua trước cổ phần, thành viên lưu ký lập Báo cáo tình hình mua chứng khoán tại thành viên lưu ký và Danh sách cổ đông mua Chứng khoán phát hành thêm sau 01 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc thời hạn đăng ký.

Đồng thời thành viên lưu ký chuyển ngay tiền thanh toán mua Chứng khoán của nhà đầu tư vào tài khoản tiền gửi đăng ký mua Chứng khoán của Trung tâm lưu ký tại ngân hàng chỉ định để Trung tâm lưu ký chuyển cho Công ty.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Vào ngày phát hành, TTLK CK Việt Nam – Chi nhánh T.p HCM gửi Báo cáo phân bổ chứng khoán phát hành thêm đến các thành viên lưu ký.

Thành viên lưu ký hạch toán số chứng khoán phát hành thêm vào tài khoản lưu ký Chứng khoán chưa niêm yết. Khi cổ phiếu được thông báo chính thức niêm yết, thành viên lưu ký sẽ tự động chuyển khoản từ chứng khoán chưa niêm yết sang Chứng khoán niêm yết trên tài khoản lưu ký của nhà đầu tư.

Đối với cổ đông chưa lưu ký thì cổ phiếu được phân phối trực tiếp tại Trụ sở Công ty.

Sau khi kết thúc đợt phát hành cho các cổ đông hiện hữu, toàn bộ số lượng cổ phần còn lại do cổ đông không mua hết số lượng cổ phần chào bán thì sẽ được HĐQT quyết định đối tượng chào bán và giá bán nhưng đảm bảo không thấp hơn giá chào bán cho cổ đông hiện hữu.

9. Phương thức thực hiện quyền:

Điều kiện thực hiện quyền: các cổ đông hiện hữu có tên trong Danh sách người sở hữu cuối cùng tại ngày chốt danh sách phân bổ quyền mua.

Thời gian thực hiện và phương thức thanh toán quyền mua, chuyển giao cổ phiếu: thực hiện theo quy định trong mục V.8

Quyền lợi người mua cổ phiếu: Cổ đông hiện hữu được quyền mua cổ phiếu có quyền từ chối quyền mua hoặc chuyển nhượng quyền mua của mình trong thời gian quy định tại Mục V.8. Các cổ đông có quyền chuyển nhượng quyền mua của mình (nhưng chỉ được chuyển nhượng một lần – không chuyển nhượng cho người thứ ba) theo giá thoả thuận của hai bên.

10. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài:

Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty không giới hạn tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu của Công ty đối với nhà đầu tư nước ngoài. Do là doanh nghiệp đã niêm yết cổ phiếu trên Sở Giao dịch Chứng khoán Tp. Hồ Chí Minh nên tỷ lệ nắm giữ cổ phiếu CTCP Cơ điện Thủ Đức của nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ theo quy định tại Nghị định số 60/2015/NĐ-CP ngày 26/06/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số điều của Nghị định 58/2012/NĐ-CP và Thông tư số 123/2015/TT-BTC ngày 18/08/2015 của Bộ Tài chính về Hướng dẫn hoạt động đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam. Theo đó, tỷ lệ sở hữu của người nước ngoài tại công ty đại chúng được quy định tại khoản 2, điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP như sau:

- a) *Trường hợp điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì thực hiện theo điều ước quốc tế;*
- b) *Trường hợp công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh mà pháp luật về đầu tư, pháp luật liên quan có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài thì thực hiện theo quy định tại pháp luật đó;*

Đối với công ty đại chúng hoạt động trong ngành, nghề đầu tư kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49%;

- c) Trường hợp công ty đại chúng hoạt động đa ngành, nghề, có quy định khác nhau về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, thì tỷ lệ sở hữu nước ngoài không được vượt quá mức thấp nhất trong các ngành, nghề (mà công ty đó hoạt động) có quy định về tỷ lệ sở hữu nước ngoài, trừ trường hợp điều ước quốc tế có quy định khác;
- d) Đối với công ty đại chúng không thuộc các trường hợp quy định tại Điểm a, b, c nói trên, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là không hạn chế, trừ trường hợp Điều lệ công ty có quy định khác.

Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức đã đăng ký 11 ngành nghề kinh doanh với Sở kế hoạch đầu tư thành phố Hồ Chí Minh. Tỷ lệ sở hữu của nước ngoài đối với các ngành nghề đã đăng ký của Công ty chi tiết như sau:

STT	Tên Ngành	Mã Ngành	Tỷ lệ sở hữu nước ngoài	Cơ sở pháp lý
1	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện Chi tiết: Chế tạo máy biến áp. Chế tạo phụ tùng cho các nhà máy điện, phụ kiện đường dây và trạm điện, tủ bảng điện các loại.	2710 (chính)	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
2	Sửa chữa thiết bị điện Chi tiết: Thí nghiệm và sửa chữa thiết bị điện; Sửa chữa, lắp đặt các tổ máy phát điện Diesel.	3314	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
3	Xây dựng công trình công ích Chi tiết: Khai thác, xây dựng các công trình nhà máy thủy điện vừa và nhỏ.	4220	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt

				Nam: Không quy định
4	Lắp đặt hệ thống điện Chi tiết: Xây lắp các công trình điện công nghiệp, dân dụng đến cấp điện 220KV.	4321	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
5	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại Chi tiết: Gia công cơ khí, sản xuất trụ điện thép và giá đỡ thiết bị đến 500KV.	2592	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
6	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác Chi tiết: Sản xuất các loại cáp điện, dây điện tử.	2732	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
7	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Kinh doanh và xuất nhập khẩu máy biến áp, các phụ tùng, thiết bị điện và thiết bị công nghệ thông tin, viễn thông.	4659	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
8	Đại lý du lịch	7911	0%	WTO, FTAs,

	Chi tiết: Kinh doanh du lịch lữ hành quốc tế và nội địa.			AFAS
9	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không kinh doanh khách sạn tại thành phố Hồ Chí Minh).	5510	Không hạn chế	WTO, FTAs, AFAS: Không hạn chế. Pháp luật Việt Nam: Không quy định
10	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất Chi tiết: Môi giới bất động sản. Dịch vụ định giá bất động sản, sàn giao dịch bất động sản. Dịch vụ tư vấn, quảng cáo, quản lý bất động sản (trừ tư vấn pháp lý).	6820	Không hạn chế	Luật kinh doanh Bất động sản 2014
11	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Cho thuê mặt bằng, nhà xưởng, kho bãi. Kinh doanh bất động sản.	6810	49%	Pháp luật VN chưa có quy định cụ thể

Trong danh mục ngành nghề đăng ký kinh doanh tại Sở kế hoạch và đầu tư Tp.HCM, Công ty được thực hiện kinh doanh “Đại lý du lịch – Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ lữ hành nội địa và quốc tế (mã ngành 7911)”. Theo cam kết WTO, FTAs, AFAS, đây là ngành nghề giới hạn kinh doanh đối với tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài, tỷ lệ sở hữu nước ngoài là 0%. Tuy nhiên, trên thực tế Công ty chưa thực hiện hoạt động kinh doanh “Đại lý du lịch” và theo định hướng phát triển trong thời gian tới, Công ty không có kế hoạch phát triển ngành nghề kinh doanh này. Do đó, Công ty cam kết sẽ xin rút ngành nghề kinh doanh “Đại lý du lịch” ra khỏi ngành nghề kinh doanh của Công ty tại ĐHCĐ gần nhất để tỷ lệ sở hữu nước ngoài tại Công ty là 49%.

Trong quá trình phân phối cổ phiếu, HĐQT Công ty cam kết chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định, cụ thể như sau:

- Đối với phương án phân phối cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu: Trường hợp phân phối số lượng cổ phiếu mà cổ đông hiện hữu từ chối mua và số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn xuống đến hàng đơn vị (nếu có), HĐQT cam kết sẽ chỉ phân phối cho các nhà đầu tư trong nước để đảm bảo tỷ lệ sở hữu tối đa của nhà đầu tư nước ngoài khi hoàn thành đợt chào bán không tăng lên.

11. Các hạn chế liên quan đến việc chuyển nhượng:

Cổ phần chào bán cho cổ đông hiện hữu được tự do chuyển nhượng. Đối với số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn (nếu có) và số cổ phần mà cổ đông hiện hữu không mua hết: bị hạn chế chuyển nhượng trong vòng 01 (một) năm kể từ thời điểm hoàn thành đợt chào bán.

12. Các loại thuế có liên quan:

- Thuế thu nhập Doanh nghiệp: Hiện nay Công ty đang áp dụng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 20%.
- Thuế GTGT: Công ty đang áp dụng mức thuế suất GTGT chung cho các mặt hàng sản xuất là 10%.
- Các loại thuế khác: Công ty tuân thủ theo Luật thuế hiện hành của nước Cộng hòa xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
- Thuế chuyển nhượng chứng khoán: Nhà đầu tư phải nộp thuế chuyển nhượng chứng khoán như sau:
 - + Đối với nhà đầu tư cá nhân: mức thuế 0,1% trên số tiền nhận được từ chuyển nhượng chứng khoán
 - + Đối với nhà đầu tư tổ chức: mức thuế 20% trên thu nhập tính thuế

13. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên tài khoản: Công ty cổ phần Cơ điện Thủ Đức

Số tài khoản: 120000016279

Ngân hàng: TMCP Công Thương Việt Nam – Chi nhánh Đông Sài Gòn

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN:

Nhằm đảm bảo duy trì tốc độ tăng trưởng và quy mô của Công ty trong giai đoạn tiếp theo, Công ty cần tái cấu trúc vốn và nâng cao năng lực tài chính của mình. Với nguồn vốn lớn hơn, cho phép Công ty mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh, giúp Công ty giảm bớt việc phụ thuộc vào nguồn

vốn vay, có đủ năng lực tài chính để đầu tư máy móc, thiết bị, nâng cao năng lực sản xuất để đáp ứng yêu cầu khách hàng về chất lượng và giá cả hợp lý; tạo điều kiện cho Công ty có thể nắm bắt được những cơ hội kinh doanh tốt. Việc tăng vốn còn giúp Công ty bổ sung thêm vốn lưu động phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN:

Tổng số tiền thu được dự kiến từ đợt chào bán là 38.243.330.000 đồng. Công ty dự kiến sử dụng như sau:

STT	Nội dung	Số tiền (đồng)
01	Đầu tư máy móc, thiết bị trong dây chuyền sản xuất máy biến áp	10.000.000.000
02	Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, cơ sở vật chất của Công ty	10.000.000.000
03	Bổ sung nguồn vốn lưu động để phục vụ nhu cầu sản xuất kinh doanh	18.243.330.000
	Tổng cộng	38.243.330.000

- Đầu tư mua máy móc thiết bị: Cùng với nhu cầu về việc nâng cấp nhà xưởng và cơ sở vật chất của Công ty, Công ty sẽ tiến hành đầu tư thêm máy móc, thiết bị để phục vụ hoạt động sản xuất tại nhà xưởng mới. Dự kiến, sau khi nâng cấp nhà xưởng, năng lực sản xuất của Công ty sẽ tăng gấp đôi so với hiện tại, đồng thời cung cấp thêm các loại máy biến áp thế hệ mới nhằm đáp ứng được nhu cầu ngày càng cao từ phía đối tác, nâng cao năng lực cạnh tranh của Công ty, bảo đảm sự phát triển bền vững của Công ty trong những năm tiếp theo.

Chi tiết các máy móc – thiết bị sẽ đầu tư như sau:

Tên máy móc	Số lượng	Giá trị
Máy quấn dây trục ngang 10 tấn	02	4.000.000.000 đồng
Máy quấn dây trục đứng 15 tấn	02	6.000.000.000 đồng
Tổng cộng		10.000.000.000 đồng

- Đầu tư nâng cấp nhà xưởng, cơ sở vật chất: Hiện tại Công ty đã có bảng dự toán từ phía nhà cung cấp về các hạng mục liên quan đến việc đầu tư nâng cấp nhà xưởng như sau:

Gói thầu	Giá trị
Xây dựng phân xưởng biến thế 1, biến thế 2	1.379.914.100 đồng
Xây dựng phân xưởng cơ khí 1	675.993.485 đồng
Xây dựng mái nhà phân xưởng nhà máy cơ điện	989.744.000 đồng
Sửa chữa nhà kho nguyên liệu nhà máy cơ điện	434.639.200 đồng
Sửa chữa cải tạo nhà ăn	822.337.450 đồng

Bên cạnh đó, Công ty vẫn đang tiếp tục tìm kiếm đối tác cung cấp các dịch vụ về nâng cấp Khu nhà Văn phòng làm việc, Nhà ăn, Phân xưởng Biến Thế, Phân xưởng Cơ Điện và dây Nhà kho của Công ty.

VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN ĐẾN ĐỢT CHÀO BÁN:

1. Các đối tác liên quan đến đợt chào bán

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN:

Công ty TNHH Kiểm toán TTP

Tầng 12 Tháp Tây, Tòa nhà Hancorp Plaza, 72 Trần Đăng Ninh, Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: (024) 37425 888 Fax: (024) 37578 666

TỔ CHỨC TƯ VẤN:

Công ty cổ phần Chứng khoán Alpha

Số 2 – Phạm Ngũ Lão – Hoàn Kiếm – Hà Nội

Điện thoại: (84-4) 3933 4666 Fax: (84-4) 3933 4668

2. Ý kiến của tổ chức tư vấn về đợt chào bán

Trên cơ sở các thông tin mà APSC đã thu thập được về EMC và đợt phát hành cổ phiếu với tư cách là tổ chức tư vấn, APSC có một số nhận xét như sau:

Công ty có những thế mạnh nhất định như hoạt động kinh doanh lâu năm trong ngành, đội ngũ Ban quản trị, cán bộ công nhân viên giàu kinh nghiệm, có chuyên môn cao. Bên cạnh đó chiến lược đầu tư của Công ty trong việc tập trung vào ngành Kinh doanh Bất động sản rất phù hợp với nhu cầu thiết yếu hiện nay, điều này tạo nền tảng cho sự phát triển bền vững của Công ty và tối đa hóa lợi nhuận cho cổ đông. Việc gia tăng nguồn vốn trong đợt phát hành lần này là một bước tiến cần thiết và phù hợp cho Công ty để triển khai các kế hoạch phát triển đã được Đại hội cổ đông thông qua.

CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

IX. NGÀY THÁNG, CHỮ KÝ, ĐÓNG DẤU CỦA ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC PHÁT HÀNH, TỔ CHỨC TƯ VẤN

Hà Nội, ngày 11 tháng 03 năm 2019

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN CƠ ĐIỆN THỦ ĐỨC

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Nguyễn Minh Quang

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

Nguyễn Đăng Minh

TỔNG GIÁM ĐỐC

Bùi Phước Quảng

PHÓ PHÒNG PHỤ TRÁCH PHÒNG
KẾ TOÁN TÀI CHÍNH

Nguyễn Thị Mộng Duyên

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN ALPHA



TỔNG GIÁM ĐỐC
NGUYỄN QUỐC HÙNG